

Mụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° A30



Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPOT LEGAL
N° 4710
Saigon le 5-4-1932

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

Chụp hình, rọi hình lớn
có tiêng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT - NAM THƯ - XÃ mới xuất-bản :

1. — VỞ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400 trang, giá 1\$.

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo, giá mỗi cuốn 0\$20

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC
là bộ lịch-sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.
Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân văn.
Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ Tân văn. Thư và mandat mua sách cũng đề cho Phụ nữ Tân văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

KHUYẾN ĐÒI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thi là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thôi hay chán, ít người coi trở lại. Dụng việc chơi khí hứng chỉ có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhảm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ" và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu tao nhã ý tứ thâm trầm, chứ không phải đơn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH (DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS),

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 126 — 7 Avril 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói : 588, Saigon
Dag thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 — Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Phải tán-thành cuộc Đấu-xảo Nữ-công.-P.N.T.V
- 2.— Ý-kiến về Thời-sự : I, II
- 3.— Nữ-quốc-dân.— M^{me} N. D. NHUẬN |
- 4.— Phép thai giáo không phải dị-đoan.— T. K.
- 5.— Vườn mới thêm hoa.— GIÁC-THAI |
- 6.— Chuyện vật phương Tây.— C. D.
- 7.— Hoa ngọc-lan.

V. V....
NỮ-CÔNG-VĂN-UYỄN—GIA-CHÁNH—TIỂU-THUYẾT VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

CHỊ EM ƠI ! TA PHẢI TÁN - THÀNH CHO CUỘC ĐẤU-XẢO NỮ-CÔNG CỦA TA

Có mấy người trong phái phụ-nữ vận-động ở nước Pháp, hỏi ý-kiến bà Yvonne Sarcey (1) về sự bây giờ phải làm sao cho đàn-bà đạt được cái mục-dịch bình-quyền bình-dẳng với đàn-ông. Bà Y. Sarcey trả lời rằng : «..... Thì chị em phải đồng tâm hiệp lực lại với nhau, phải rán làm việc đi, và rán đi tới luôn luôn ! »

Chúng tôi tưởng câu nói gọn gàng và có ý-nghĩa rộng rãi cao xa ấy, không những là thiết-thật cho phụ-nữ Pháp mà thôi, lại thiết-thật cho tất cả phụ-nữ xứ nào mà trí-thức còn hẹp hòi, địa-vị còn thấp kém nữa. Câu nói ấy chính là thiết-thật cho chị em nhà ta.

Nếu ta cam tâm làm hạng người yếu đuối ngu hèn và chịu đứng mãi ở địa-vị thấp kém trong xã-hội, thì không nói làm gì ; bằng không thì còn việc cần-kíp hơn cho ta là phải kết-hiệp với nhau, phải làm việc, phải đi tới luôn luôn, như lời bà Yvonne Sarcey đã khuyên phụ-nữ bên Pháp đó. Phụ-nữ bên Pháp đã liên-hóa gặp ta trăm phần, mà còn phải lo kết-hiệp, làm việc, đi tới thay ; huống chi ta đây thua sút trăm phần, thì mấy sự ấy, ta càng phải lưu-lâm tận-lực gặp lên trăm phần mới đặng.

Ba bốn năm nay, cơ-quan này tom góp bao nhiêu ban đồng-chí đồng-tâm, chỉ lo theo đuổi có một công-việc, là nâng cao cái trình-độ tinh-thần của chị em ta lên, mong cùng dắt tay nhau, ra đứng trên một cái địa-vị xã-hội, cần dùng và bổ ích. Bởi vậy, hề thấy một việc gì nên làm, đáng làm, đề cho chị em ta có dịp liên-lạc tinh thần, có việc mà làm và có cơ-hội mà bước tới, thì bao giờ chúng tôi cũng phải khuyến-kích cổ-vô chị em, và cùng chị em ra công gắng sức luôn. Tuy gần đây trong một đời việc từ-thiện, việc công-nghệ, ta đã bày tỏ cái nhiệt-thành và tinh đoan-thẻ của ta rồi, nhưng bấy nhiêu đó chưa phải là ta đã làm đủ phận-sự, hay là ta đã tiến-hóa rồi đâu ; ta phải lo làm việc nhiều và đi tới xa nữa kia.

(1) Người sáng-lập ra Phong-nhà Học-viện (Université des Annales) ở Paris bây giờ, cốt mở mang trí-thức cho đám phụ-nữ ; và cũng chính là người sốt sắng háng hái về các việc xã-hội từ-thiện hơn cả ; báo này có nói nhiều lần, chắc chị em còn nhớ.

Vi vậy cho nên có cuộc đấu-xảo nữ-công sẽ tổ-chức ra tháng tới đây, và chúng tôi hờ hào chị em mỗi người nên chung tài góp sức vào, cho công-việc là công-việc chung, được có kết-quả tốt đẹp.

Chắc hẳn có chị em thấy rao mở cuộc đấu-xảo nữ-công, thì lấy làm lạ mà tự-nghĩ rằng: « Ôi! nay việc nghĩa, mai hội chợ hoài, đàn-bà mà làm chi rộn chuyện quá. » Nếu ai cũng nghĩ như vậy, không khác gì cam chịu cái cảnh yếu-hèn thấp kém của đàn-bà làm về-vang, mà chẳng muốn cất nhắc làm việc gì đáng mưu cầu lấy sự tấn tới cho mình nữa cả. Trên kia đã nói rằng việc gì đáng làm, nên làm, thì chúng ta phải làm. Việc mở cuộc đấu-xảo nữ-công này chính là một việc đáng làm nên làm đây. Vì nó có hai ý-nghĩa hay cho đường tấn-hóa của ta, chị em thử nghĩ xa xét kỹ thì biết.

Trước hết là nó có ý-nghĩa khuyến-khích cho nữ-công nữ-nghệ của ta được mau mở mang tốt đẹp. Bấy lâu trong chị em ta, ai có tài nghệ khôn khéo gì, chỉ làm giấu dốt trong nhà, ngoài chỗ bà con làng xóm ra, không ai biết đến cho mình. Cái sự không người biết đến như thế, có thiệt hại nhiều bề lắm. Ví dụ một món gì của mình làm ra, tài-nghệ chỉ riêng mình biết, thành ra nếu có chỗ thiếu sót, mình không biết đâu mà sửa sang, hay là nếu món ấy có chỗ đặc-dụng với đời, nhưng mình không biết dùng mà lợi-dụng; như vậy chẳng phải là thiệt-hại cũ mình cũ người đó sao? Hướng chỉ nghề gì ở đời, cũng phải có phô-bày ra và cạnh-tranh với nhau thì mới có thể mở mang tấn-tới cho được. Nào là đấu-xảo nọ, nào là hội chợ kia, lại còn những lễ phần thưởng bằng khen, các nước văn-minh đã khéo dùng các phương-pháp khuyến-khích, cho nên công-nghệ của họ, từ món nhỏ cho tới vật lớn, đều được tốt đẹp phát-dạt thêm hoài là nhờ vậy đó.

Có ít nhiều tài-nghệ của chị em ta, đáng lý không phải là món tiểu-công-nghệ trong nhà, mà sự thật có thể đem ra lợi-dụng làm thành nên công-nghệ lớn, mở đường chức-nghiệp rộng rãi cho ta được. Nhưng tiếc thay! chỉ vì xưa rày mạnh ai nấy làm, mạnh ai nấy biết, chưa biết cách cạnh-tranh với nhau, thành ra món đồ của mình làm chỉ là món tiểu-xảo, đã chịu vô-dụng rồi lại còn lo lâu ngày nó thất-truyền đi nữa.

Bởi thế bây giờ ta nên thường mở ra cuộc đấu-xảo, để cho chị em ta phô bày mỹ-thuật và cạnh-tranh tài-nghệ với nhau, chính là cách nòng cốt cho nữ-công càng thêm tốt đẹp mở mang, mà cũng là cách mở đường chức-nghiệp công-nghệ cho nữ-lưu ta vậy.

Sau nữa, cuộc đấu-xảo này thêm một cơ-hội cho ta kết-hiệp với nhau. Trong lúc ta đang mưu-cầu một việc tấn-hóa chung, thì cái sự gặp gỡ nhau để trao đổi ý-kiến và gần bó đoàn-thề, là một sự cần lắm. Ở đời, không phải mỗi người ở một nơi, nghĩ một cách, mà làm nên được việc gì. Tất phải thân-cận nhau luôn, để cho hiểu biết nhau mới được. Xã-hội ta, mới có đàn-ông là có hội-đăng nọ, đoàn-thề kia, làm chỗ gặp gỡ bàn bạc của họ, chứ chị em ta chưa có; cho nên đều cần-thiết là phải thường thường tìm kiếm lấy những cơ-hội và trường-sở, để chị em được hội-ngộ kết-liên với nhau, hầu có đổi trao ý-kiến, bàn tính việc chung mới đặng. Hướng chỉ xứ mình, đất chia nam bắc, người cách non sông, nếu không có dịp gì thì mấy khi chị em ba xứ được hội lại cùng nhau? Bởi thế, cuộc đấu-xảo nữ-công ở Nam-kỳ mở ra nay mai cũng như cuộc đấu-xảo nữ-công mở ra ở Huế mấy tháng trước, đều có cái ý-nghĩa kết-hiệp chị em trong nước vậy.

Hỡi chị em!

Một cuộc như cuộc đấu-xảo nữ-công mở ra, có ích cho cá-nhơn, có ích cho đoàn-thề, có ích cho chức-nghiệp nữ-lưu, có quan-hệ tới bước tấn-hóa như thế, vậy thì chị em ta nên hăm-hở, sốt-sắng, làm sao đem tài ra sức để tấn-thành cho công cuộc này được kết-quả tốt đẹp mới phải.

Ái có tài nghệ khôn khéo, bất cứ là món bánh, bức thêu, hay là đồ ăn vật dụng gì, đều nên đem ra phô bày trong cuộc đấu-xảo này, để đua hay khoe khéo, cho thiên-hạ thấy những cái tài cái nghệ của nữ-giới Việt-man ta.

Phu nữ tan van



Ý KIẾN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI SỰ

Sự dạn-dĩ của một người đàn-bà Pháp

Trong báo này, thỉnh-thoảng lại hay khuyên chị em nên bỏ lánh nhút-nhát mà làm ra dạn-dĩ. Mà dạn-dĩ cũng ba thể dạn-dĩ. Chúng tôi nói đó chỉ là đi ra đường gặp người lạ đừng e-lẹ, lời dạm đông đừng khiếp, đánh bạo viết bài đăng báo cho quen, giỏi hơn nữa là đứng trước mặt công chúng mà diễn-thuyết cho đàng bợ-ngợ. Sự dạn-dĩ chúng tôi nói, chẳng qua là như vậy.

Đến như sự dạn-dĩ mà trong đó có cái về bạo-lợn, có cái ý liều-linh, lúc thì hành ra lại phải có cái bộ tro-trên nữa mới được, thì tuy đàn-ông cũng ít ai làm nổi, chứ đừng nói đàn-bà.

Vậy mà có một người đàn-bà Pháp đã làm được đi, chúng tôi mới phục cho!

Ái mới nghe trong sự dạn-dĩ có cái ý liều-linh, có cái bộ tro-trên mà chúng tôi lại phục, thì tưởng là chúng tôi có cái khuynh-hướng không được chính-đáng. Không phải đâu. Trong sự dạn-dĩ ấy lại tỏ ra cái về khi-khái, cái lòng quả-quyết, hy-sanh nữa chứ; để chúng tôi kể ra đây rồi tưởng ai ai cũng phải phục như chúng tôi.

Xin nói ngay lên cái bà đã làm được việc ấy cho ai nấy biết: bà Jane Valbot.



Bà JANE VALBOT

Trước đây không lâu, bên Pháp có cuộc vận-dông cho phụ-nữ được quyền tuyển-cử và ứng-cử, cái bản dự-án về việc ấy đã được thông-quá ở Hạ-nghị-viện rồi, nhưng khi lên đến Thượng-nghị-viện thì bị các ông Nguyễn-lão bác đi. Độc-giã còn nhớ những điều đó có nói rõ trong báo này vài ba số trước.

Nực cười thay trong bữa Thượng-nghị-viện nhóm nhau đem vấn-đề ấy ra bàn, thì giữa nghị-trưởng có xảy ra một trò rất quái-lạ! (Độc-giã phải biết Thượng-nghị-viện bên Pháp mỗi khi nhóm hội, công-chúng cũng được vào dự-thính như ở Hạ-nghị-viện, bởi vậy nên cái trò quái-lạ ấy mới có dịp xảy ra.)

Hôm đó trong đám thỉnh-giã có một người đàn-bà mang xiềng sắt, một đầu thì quấn trông mình, một đầu thì buộc nơi bàn ghế, khoa động có tiếng lờn-còn om-sòm, và lúc ông chủ-tịch hạ lệnh đuổi ra thì bị mắc những nhằng mà đi không được, ấy là bà Jane Valbot đó!

Bà Jane Valbot đã biết trước rằng đến bữa ấy thế nào các ông Nguyễn-lão cũng bác cái dự-án kia nên mới chưng ra một cái biểu-tượng (symbole) như vậy để làm cho động lòng các ông.

Cái biểu-tượng ấy kêu bằng « La femme enchainée » (người đàn-bà bị trói).

Đầu rằng sự dạn-dĩ của bà Jane Valbot đó không làm cho mềm lòng cứng-cỏi của các ông Nguyễn-lão được, chứ hễ thấy công-chúng vào coi hôm đó cảm-động không biết dường nào!

Sau lại, có một nhà phóng-sự đến hỏi thăm bà Jane Valbot về việc chơi ngông ấy, bà đáp như vậy:

« Tôi không thể nói rằng tôi làm việc ấy mà không ngần-ngại chút nào. Một người đàn-bà có lòng tự-trọng, có lẽ nào lại không mặc cỡ mà làm được một việc trơ đời? Thật đấy, hỡi đồ tôi dạn lòng nhớ lại chị em bên Anh bên Mỹ họ mạnh-dạn thế nào, tôi lập lại cái chủ-nghĩa của mình »

cho nông chi lên thế nào, nhưng khi sắp thiêt-hành cái đều đã định thì tôi cũng vẫn còn ngần-ngại.

« Nhưng tôi quyết rồi. Tôi vào Nghị-viện sớm lắm, được ngồi trên diễn-dàn vào hàng thứ nhất.

« Đến chừng khai hội, tôi phóng cái xiềng sắt, một đầu đã quấn vào mình tôi rồi, còn một đầu kia, cho nó quấn vào cái bánh ghê và bốp khóa lại. Hồi đó tôi coi tôi ra ẻ trẻ quá, nhưng lỡ rồi, tôi bất-kê!

« Rồi đó các ông Nguyễn-lão tới nơi. Tôi có nghe ông Fourcade đọc tờ trình: tôi lại để cho ông Régnier nói ba đều bốn chuyện và xuống khỏi diễn-dàn rồi tôi mới khởi sự. Tôi đưa tay lên, xin phép nói. Tôi nói các ông hãy cho phụ-nữ được quyền tuyền-cử đi để rửa hổ cho nước Pháp vì thua kém các nước. Bấy giờ họ làm ồn lên để phá đám tôi, còn ông chủ-tịch thì rung chuông, tôi cũng cứ việc nói. Kế có Trưởng-tòa lại bảo tôi đi ra, khi ấy tôi mới chỉ cái xiềng mắc trong mình tôi cho họ coi: bị nó làm tôi dính với cái bánh ghê thì tôi đi ra thế nào được? Ông chủ-tịch thấy cái linh mình không thi-hành tức-tức thì la ó lên: « Đuổi ra! đuổi ra! »

— Chừng tôi mới nói to lên với ông rằng xin ông để chậm-chậm một chút... Vì tôi bị trói (car j'étais enchainée)!

« Bấy giờ Trưởng-tòa bèn hỏi tôi chờ nào chìa khóa. Tôi biểu họ đi hỏi ông Héry. Các ông Nguyễn-lão mới kiếm ông Héry tháo diễn tháo thố và cũng còn cứ la « đuổi ra! đuổi ra! » hoài. Trưởng-tòa cần thi-hành cái linh ấy liền, họ bèn không đợi chìa khóa nữa mà bẻ gãy cái bánh ghê đi, rồi họ điệu tôi đi ra đến cửa một cách có lẽ-phép.»

Đó, việc bà Jane Valbot làm, đầu đuôi như vậy. Trong việc ấy dù cả các ý trên kia, đan-đi mà lại bao-lộn, liêu-linh, trơ-trẽn, khỉ-khài, quã-quyết, hi-sanh..., làm được không phải dễ.

Sau này trên lịch-sử nước Pháp, về thiển Vận-dòng nữ-quyền sẽ không bỏ việc này ra ngoài được; và những chữ « Le symbole de la femme enchainée » (cái biểu-tượng người đàn-bà bị trói) cũng sẽ hiện ra một cái danh-từ như các danh-từ khác có tiếng trên lịch-sử, dài dề ngàn thu!

Cách tổ-chức trong Hội chợ Phụ-nữ ước gì cho được hoàn-toàn

Lần này là lần đầu hết mà phụ-nữ ta bày ra cuộc Hội-chợ và Đấu-xảo. Người ta thường nói: « Vạn sự khởi đầu nan », thật chúng tôi nhớ đến mà lưỡng lưỡng lo sợ hoài, không biết rồi công-

việc nó sẽ ra làm sao đây, chỉ biết tận-tâm kiệt-lực mà thôi, chứ còn sự thành-tựu tới đâu, chưa dám đoán trước.

Sự làm việc của người mình, có một chỗ thua kém người Tây dễ thấy lắm, là việc gì cũng vậy, không biết cách tổ-chức. Đừng nói gì việc/lớn, nói một buổi nhóm hay một bữa tiệc trà mà nghe thì cũng đã thấy lộn-xộn rồi. Nhiều khi thiếu ghế ngồi, thiếu chén uống, ngồi lại nữa chừng rồi mới chạy tất tưởi đi mượn, có khi mượn cũng không ra! Còn nói chỉ những việc có hơi phiền-phức một chút thì đổ cho khối người này hỏi kẻ kia, người kia rầy kẻ nọ, tại sắp đặt không có thứ lớp, mỗi việc không có người chuyên-chủ mà đến lộn-thối như thế.

Hội-chợ của phụ-nữ lời đây, chúng tôi sẽ hết sức lo tổ-chức một cách cho hoàn-toàn đến đâu thì càng hay đến đó. Không phải chúng tôi cả quyết là được hoàn-toàn hết, vì chúng tôi cũng ở trong đám người không thạo tổ-chức mà ra, có đâu chúng tôi cố gắng cho được hoàn-toàn.

Phân hội-chợ hay cuộc đấu-xảo cũng vậy, đều cần-giữ như là cho được phân-biệt. Các cuộc hội-chợ lớn thì người ta lấy địa-phương mà phân-biệt ra, rồi trong mỗi địa-phương lại phân-biệt từ món hàng. Như vậy thì còn mất người đi coi thoảng qua thì biết, dễ tìm và dễ nhớ lắm, tiện lợi không biết bao nhiêu.

Hội-chợ phụ-nữ ta tuy so với các cuộc khác là nhỏ, song chúng tôi cũng muốn làm như vậy, vì ta đây vừa làm vừa học, phải học một cách có phương-pháp trong lúc đầu.

Nếu có chị em ở Trung-Bắc-kỳ vào đông thì Hội-chợ sẽ chia làm ba khu: hai khu nhỏ cho Trung-Bắc và một khu lớn cho Nam-kỳ. Rồi khu Nam-kỳ chia ra nhiều phần nữa, mỗi phần một hạt, như phần Sadec, phần Vinhlong, phần Sóc-trăng v. v...

Trong mỗi phần đó, còn sắp đồ hàng theo từng món: đồ theo đồ theo, đồ về theo đồ về...

Cái đại-ý định tổ-chức như vậy đó, tình-cờ cũng có mấy chị em đồng-ý-kiến với chúng tôi, thật là một việc đáng lấy làm hân-hạnh lắm.

Có mấy chị em ở Sadec, Sóc-trăng gửi thơ hướng ứng cuộc Hội-chợ một cách rất sốt-sắng, lại tỏ cho chúng tôi biết một cái ý-kiến thật hay.

Mấy người ấy tình sẽ hội hết thảy chị em, là những đi dự cuộc này, trong hàng lính lại, rồi ai có những món hàng gì định đem đấu-xảo cũng liệt-kê vào một cuốn sổ và đồn lại một nơi: khi ấy mới cứ năm ba người làm đại-biểu, đem các

NỮ QUỐC DÂN

Người đàn-bà Annam trong khoãng gần đây hay mang tai-tiếng lắm, cứ xem các bài du-ký, các sách khảo-cứu về các dân-tộc của người Âu thì biết. Đại để họ nói phụ-nữ Annam xấu-xa, không đẹp hơn đàn-bà Cao-miên, phong-tục tồi-bại và nhứt là ngoài sự xa-xi lòa-loẹt thì chẳng còn biết đến nước đến dân là chi cả.

Hỏi đầu mà cãi với những người ấy, lời mà thuật lại như vậy chỉ là muốn xem xét với đồng-bào về một điều chế bai sau hết của họ, là người đàn-bà Annam không biết đến việc nước.

Có lẽ lời trách này là ít sai lầm hơn hết. Cứ xem sự học-hành của thiếu-nữ ta thì đủ mà hiểu rằng chị em nước Việt-nam mấy lâu giao cả việc xã-hội quốc-gia cho đàn-ông, dường như cho rằng sự đó là ngoài chức-vụ của mình.

món ấy lên Saigon do ban Tổ-chức Hội-chợ mượn gian-hàng (stand) mà trưng dọn. Như vậy thì Hội-chợ sẽ chia ra từng gian-hàng một, như gian-hàng Sadec, gian-hàng Sóc-trăng, gian-hàng Cũn-thơ, Băcliên v. v... Rồi trong mỗi gian-hàng, món nào theo món ấy mà trưng bày, khỏi làm cho rộn mắt.

Cái ý kiến của mấy chị em đó với của chúng tôi cũng gần giống nhau, sau này hiệp hai cái lại mà chám-chước, thế nào cách tổ-chức cũng coi được, không đến nỗi lộn-xộn.

Chúng tôi rất mong rằng chị em các tỉnh khác, đến ngoài Trung-Bắc-kỳ nữa, cũng nên làm như vậy là tiện lắm.

Vậy thì bây giờ đây có một sự cần, là chị em tỉnh nào cũng nên hội hiệp nhau lại đi, ai có những món hàng gì, nên lược khai ra nơi một tờ giấy mà gửi trước cho chúng tôi biết. Như vậy thì ban Tổ-chức mới biết chừng mà để dành gian-hàng cho, và liệt: cách sắp đặt trước cho ổn thoả.

Trong sự tổ-chức cuộc này, cốt nhứt có một việc đó, còn ngoài ra, những trò chơi, những cuộc vui, đều là đồ để về vui cho lịch-sự, không hệ-trọng mấy. Hễ cái chỗ cốt nhứt đó mà ta sắp đặt khéo, tức nhiên là cuộc Hội-chợ thành công vậy.

Mà muốn được vậy, phải nhờ chị em ở Lục-tỉnh lo liệu giúp cho từ ngày nay. Vì nếu chẳng cho ban Tổ-chức biết sớm về số người dự hội và món hàng thì làm thời đi là gấp rúc quì mà bố-trị không kịp vậy. Xin chị em để ý cho.

Chị em ta đi học để làm gì? Để ai trả lời cho xuôi câu hỏi dễ-dàng ấy!

Câu hỏi ấy ở trong các dân-tộc trả lời khác nhau, chứ không phải giống nhau đâu. Dân-tộc nào còn giữ theo tục xưa thói cũ thì trả lời rằng con gái đi học để làm vợ hiền mẹ lành; nhưng dân-tộc nào đã đổi mới cách sanh-hoạt theo như kim-thời thì họ trả lời rằng con gái đi học để làm người cũng như con trai vậy.

Đã nói rằng đi học để làm người như con trai thì con trai làm được việc gì, con gái cũng làm được việc ấy, đàn-ông làm đến đâu, đàn-bà cũng làm đến đó, không lấy chỗ vợ hiền mẹ lành làm giới hạn.

Ở bên Tàu hơn 20 năm về trước, dưới trào Mãn-Thanh, các trường nữ-học lập lên, người ta cũng lấy sự làm vợ hiền mẹ lành làm mục-dịch. Nhưng từ mười-lăm năm nay, cái khuynh-hướng của đàn-bà Tàu đã đổi đi rồi, thành ra họ cũng chủ-trương rằng con gái đi học để làm người như các dân-tộc bên Âu Mỹ.

Bởi con gái bên Âu Mỹ đi học để làm người nên họ mới không bo-bo học những việc nữ-công gia-chánh mà cũng học như con-trai, đàn-ông, về sau họ mới làm được quan thầy-thuốc, quan tòa và thầy-kiện.

Coi vậy thì thấy mục-dịch của nữ-học cũng phải tùy theo trình-độ tri-thức của dân-tộc mà thay đổi. Trình-độ của dân-tộc chưa lên cao thì cái mục-dịch nữ-học chỉ ở nơi làm vợ hiền mẹ lành mà thôi. Nước ta đây, chính ở vào cái thời-kỳ ấy.

Mà phải, chị em ta chưa tới cái trình-độ học làm người như họ, thì có ép cũng không đáng đâu. Ta đương còn ở trong cái trình-độ kém-cỏi, thì miễn học làm vợ hiền mẹ lành cho xong cũng được rồi.

Tuy vậy, ngày nay phong-hội đổi mới rồi, tâm con mắt của kẻ khuê-các nên đem ra xa rộng hơn gia-dình mới phải. Ở thì học là cốt sau này làm vợ phải đạo, làm mẹ cho xứng đáng, song cái mục-dịch thứ nhứt là phải làm dân của nước. Dân của nước là một phần tử trong xã-hội, có nghĩa-vụ và có quyền-lợi, phải lo lắng cho nước mình. Chẳng phải như thế là đủ, chị em ta phải cố-dộng cho hết thảy phụ-nữ đều có tư-cách người dân của nước.

(Bị bỏ một câu)

M^{me} NGUYỄN-ĐỨC-NHẬN

PHÉP THAI GIÁO KHÔNG PHẢI LÀ DI ĐOAN

Trên mặt báo Phụ-nữ đã nhiều lần bàn đến việc dạy-dỗ con em, và đã thuyết minh sự quan-hệ của gia-đình giáo-dục, nhưng vấn-đề giáo-dục là một vấn-đề rộng-rãi lo-lát, đầu hôm nay tôi có nhắc lại, cũng không phải là nói thừa.

Tôi nghiệm ngày nay người mình, một mặt thì thấy cách giáo-dục mới có vẻ tự-do của Âu-Mỹ, một mặt ngành lại thấy lối giáo-dục cũ, hình như quá nghiêm khắc của Á-đông, thì không khỏi sanh mỗi hoài-nghi, chẳng biết theo cổ phải hay theo kim phải. Bồn-ý tôi hôm nay là muốn hiển cho những kẻ hoài-nghi một cách — tôi nói: một cách — để giải-quyết vấn-đề khó-khẩn ấy.

Bài dưới đây, nhan đề là « Cách giáo-dục phải như thế nào? », trích-dịch ở cuốn sách « Nói về sự ám-thị và những điều ứng-dụng của nó » của Bác-sĩ Emile Coué (De la suggestion et de ses applications, par le Dr Emile Coué, Librairie Oliven, 65, Rue de la Bourdonnais Paris). Bài ấy, Bác-sĩ nói về việc lấy ám-thị (suggestion) và tự-kỷ ám-thị (auto-suggestion) làm phương-pháp giáo-dục.

Ám-thị là gì? Tự-kỷ ám-thị là gì?

Muốn đáp hai câu hỏi ấy, phải cứ hai thí-dụ: Như lúc tôi biểu anh Giáp: « Anh yêu tôi », rồi tôi cứ nghĩ trong trí rằng: « Anh Giáp phải yêu tôi », làm cho cái ý-tưởng ấy cũng in sâu vào óc anh Giáp, cho đến lúc nó hóa ra sự thật, nghĩa là anh Giáp yêu tôi thiết-tình: ấy là ảnh đã bị tôi ám-thị mà yêu tôi vậy.

Còn như lúc tôi đứng trước một ông Tây cao lớn hung dữ, tôi thấy bộ dạng của ông, tôi tự nghĩ trong trí rằng: « Ông này đáng sợ thật », rồi cái ý-tưởng ấy nó buộc tôi run sợ, ấy là tôi đã tự ám-thị lấy tôi.

Ám-thị là một cái hiện-tượng về tâm-lý-học, cái sức mạnh của nó đã nhiều nhà bác-học — mà Bác-sĩ Coué là một — lợi-dụng để chữa bệnh. Chính khoa thôi-miên-học cũng lấy nó làm chủ-chốt.

Sau khi thấy dùng ám-thị mà chữa bệnh đã có hiệu-quả mỹ-mãn, Bác-sĩ lại chủ-trương rằng nên dùng ám-thị làm cơ-sở cho việc giáo-dục.

Đáng chú-ý nhất là chỗ Bác-sĩ bàn rằng sự dạy-dỗ đứa con phải bắt đầu từ khi nó còn trong bụng mẹ.

Cái thuyết đó, chính là giống với phép « thai-giáo » của Á-đông ta ngày xưa.

Truyện Liệt-nữ nói rằng: « Đời xưa, người đàn-bà có thai, thì nằm chẳng nghiêng, ngồi chẳng xiên, đứng chẳng nhón, chẳng ăn đồ bậy, đồ ăn sát chẳng ngay thì chẳng ăn, chiếu chẳng ngay thì chẳng ngồi, mắt chẳng nhìn sắc tà, tai chẳng nghe tiếng dâm. Đến đêm thì sai người mù đọc thơ và nói chuyện chánh-dân. Như vậy thì sanh con ra ít hẳn hình-dung đôn-chánh, tài-trí hơn người. »

(列女傳曰:「古者婦人妊子,寢不側,坐不偏,立不踞,不食邪味,割不正不食,席不正不坐,目不視邪色,耳不聽淫聲.夜則令瞽誦詩,道正事.如此則生子形容端正,才智過人矣.」)

Nhưng phép thai-giáo ấy, hình như ngày nay nhiều người cho là mê tín dị-đoan, là đồ bỏ, không thêm nhìn ngó tới.

Nay xem bài của Bác-sĩ Coué, sẽ thấy rõ phép thai-giáo cổ vẫn là có căn-cứ vững-vàng, hẳn không có cơ cho người ta nghĩ là chuyện huyền-hoặc nữa.

Vì mấy lẽ trên này, và thấy thuyết của Bác-sĩ có nhiều chỗ đặc-sắc, nên tôi lược dịch bài « Cách giáo-dục nên thế nào » ra sau này, mong rằng độc-giả quốc-dân không cho là hư-văn, để tâm nghiên-cứu, chăm-chức theo đó mà nuôi dạy con em, thì thiệt là một cái hạnh-phúc chung cho xã-hội.

Cách giáo-dục phải như thế nào?

Mời nghe nói thì hình như là sai, chớ sự giáo-dục của đứa con phải bắt đầu từ khi nó còn trong bụng mẹ. Thiệt thế, nếu một người đàn-bà khi đã có thai được vài tuần rồi, mà cứ tưởng-tượng trong trí rằng muốn cho đứa con sanh ra, sẽ là trai hay là gái, và muốn cho sau này thế-chất nó, đức-hạnh nó như thế nào, cứ hình-dung như vậy trọn cả cái thời-gian thai-nghén, thì hẳn là đứa con sanh ra sẽ được y như những điều mình đã tưởng-tượng.

Ngày xưa đàn-bà Spartates (1) đẻ con ra mập-mạnh, lớn lên thành ra những tay tướng-sĩ hùng-dũng, đó là vì cái nguyện-vọng lớn nhất của họ là cung cho tổ-quốc những trang-tuấn-khiet như thế.

(1) Tức là người Sparte hay Sparta, Tàu dịch là Tư-ba-đại, dân một thành của Grec đời xưa.

còn đàn-bà Athènes (2) sanh con ra, thì phần trí-tuệ lại hơn phần thế-chất xa lắm.

Cứ theo như cách nói trên kia, thì đứa con sanh ra, sau sẽ dễ nhận lấy những điều tốt mình ám-thị cho nó, mà biến thành tự-kỷ ám-thị; rồi cái cử-chỉ suốt đời của nó sẽ chịu theo những điều tự-kỷ ám-thị này.

Vì ta phải biết rằng, những lời nói của ta, việc làm của ta, phần nhiều đều là bởi lời nói hay việc làm của kẻ khác nó dẫn-ý cho ta, khiến cho ta « tự-kỷ ám-thị » mà làm theo như họ.

Vậy kẻ làm cha mẹ và thầy giáo phải làm sao mà tránh những điều ám-thị xấu và gọi những điều « tự-kỷ ám-thị » tốt cho con em?

Phải giữ một cái thái-độ ôn-hòa luôn đối với chúng nó, lúc nói với chúng nó thì dùng lời êm-địu, nhưng quả-quyết.

Dùng cách ấy, thì khiến cho chúng nó vâng lời, mà chúng nó không còn có ý cưỡng được nữa.

Nhứt là đừng ngược-đãi chúng nó, vì làm vậy thì bất chúng nó tự ám-thị sự sợ-hãi và sự hờn oán nữa.

Trước mặt chúng nó phải đề ý, đừng nói xấu người khác, như thường thấy trong các nơi sa-lông, họ hay đem một người ban vắng mặt ra mà xoi móc. Nếu đứa trẻ nghe được, thì nó sẽ theo cái thói hư ấy, về sau có thể gây ra những họa lây-trời.

Nên gọi cho chúng nó có cái tánh muốn biết các sự-vật thiên-nhiên của Tạo-hóa, và dùng lời vui-vẻ và khôi-hài mà giảng-giải một cách rõ-ràng cho chúng nó dễ hiểu, để chúng nó ham nghe. Vậy nên sẵn lòng mà trả lời những câu hỏi của chúng nó, đừng có xua đuổi chúng nó mà la: « Mày phá quá, để cho tao yên, rồi sau người ta sẽ giảng cho mày nghe! »

Không khi nào có thể vin một lẽ gì mà nói với đứa trẻ rằng: « Mày là một đứa lười-biếng, một đứa vô-dụng », vì nói thế, thì đứa trẻ sẽ có những nét xấu mà mình muốn nó.

Nếu một đứa trẻ mà lười-biếng, bái-vờ khi nào cũng dở, thì một ngày kia, dầu rằng không đúng với sự thật, nhưng mình cũng phải nói với nó rằng: « Ở! hôm nay mày làm bài hay hơn mọi hôm, được ba, con! » Đứa trẻ thường chưa được nghe lời khen, nay nghe nói vậy, hẳn là thích-chí, rồi lần sau gắng làm cho hay hơn. Cứ như thế, thỉnh-thoảng lại khuyến-khích nó một cách có ý-thức, thì lần lần nó sẽ trở nên một đứa trẻ chăm học thiệt.

(2) Tàu dịch là Nhã-diễn, dân này văn-nhã lắm, sau bị người Sparte diệt đi.

Trước mặt con trẻ đừng nói tới bệnh tật, vì nói tới có thể sanh bệnh ra cho chúng nó. Trái lại, nên giảng cho chúng nó hay rằng trạng-thái bình-thường của người ta là sức khoẻ. Bệnh tật chỉ là một cái bất thường hiếm có, một thứ suy-nhược của tâm-thần, nếu ta ăn ở có điều-độ mực-thước thì tránh khỏi. Không nên gây những tánh xấu cho trẻ nhỏ, như là bậy-cho nó sợ cái này, sợ cái kia, sợ lạnh, sợ nóng, sợ mưa, sợ gió, v.v. Vi loài người sanh ra đã có đủ năng-lực mà chịu những cái ấy, chịu một cách khẳng-khải, không biết đau đớn mà cũng không than van.

Đừng lấy chuyện ông Kẹ, ông Ba-Bì, chuyện ma quỷ mà nhát đứa trẻ, vì cái tánh sợ-sệt từ lúc nhỏ có thể truyền về sau mãi.

Những kẻ không thể tự mình nuôi lấy con mình, thì phải chọn người mà ký-thác. Người mình gởi con đó, nếu là một người yếu trẻ nhỏ cũng chưa đủ, người ấy lại phải có những đức-tánh mà mình muốn cho con mình có.

Nên gọi lòng hiếu-học và ham làm-lụng của trẻ nhỏ; muốn thế, phải giảng-giải mọi sự cho chúng nó nghe một cách rõ-ràng và vui-vẻ, như là thỉnh-thoảng trong lời giảng lại chen thêm vào vài câu chuyện gì có thú-vị, để chúng nó còn muốn nghe bài sau nữa.

Dạy cho chúng nó rằng sự làm việc là cần-thiết cho người ta, kẻ không làm việc gì cả là một kẻ vô-ích; sự làm-lụng nó hiển cho ta một mối lạc-thú thanh-nhã và thâm-trầm, còn sự ở nề mà nhiều người ao ước, nó sanh ra buồn rầu, chán đời, nó xui ta say-dắm ham-mê, và có thể khiến ta phạm tội ác để cầu thỏa lòng dục của ta.

Dạy chúng nó phải lễ phép và tử-tế luôn đối với mọi người và nhứt là đối với những người không may mà sanh-trưởng ở một giai-cấp hèn hơn giai-cấp chúng nó.

Dạy chúng nó phải kính trọng kẻ già, và đừng thấy người già cả tàn-tật lẫn-quần mà chể-nhạo.

Dạy chúng nó phải thương tất cả mọi người, không phân biệt đẳng-cấp nào, phải sẵn lòng giúp đỡ kẻ nghèo khó mà đừng sợ tốn tiền hay tốn thì-giờ; tóm lại, phải nghĩ đến người hơn là bản-thân mình; biểu cho chúng nó biết rằng, nếu cứ làm như vậy, thì không cầu mà tự-nhiên tâm-hồn được thỏa-mãn, trái lại với kẻ ích-kỷ bằng ngày chỉ cầu cho thỏa-mãn tâm-hồn, mà không bao giờ được!

Phát-triển cái lòng tự-tin của chúng nó, dạy cho chúng nó rằng trước khi làm một việc gì, phải lấy lý-trí suy xét cho kỹ đã, đừng có cầu-thủ. Khi

DÁP LỜI HỎI

Tánh dục với thú dục

Phụ-nữ Tân-vân số 124, nơi bài xã-thuyết, tiêu đề là « Ái-tình với thú-dục ». Nhơn đó có người viết thư hỏi chúng tôi : vậy xin trả lời chung trên báo.

Hỏi thế nào kêu là thú-dục? Thú đó là như con dê, con ngựa, con heo, con chó... chúng nó dục cái thấy nhau thì sanh ra lòng muốn « lại » nhau ; người ta, trai gái thấy nhau cũng sanh ra lòng muốn như vậy, vậy đó là thú-dục, phải không? Như thế thì bất-kỳ khi nào, hề cái lòng muốn ấy sanh ra, đều gọi là thú-dục hết, phải không?

Đáp rằng : Không phải vậy đâu.

Người ta sanh ra là có dục. Từ hồi còn nằm trong nôi cho đến già bạc đầu cũng vậy. Đói thì muốn bú, đến chừng biết ăn, muốn ăn ; khát thì muốn uống ; buồn ngủ thì muốn đi ngủ ; mặc đói mặc ỉa thì muốn đi cầu-tiểu ; cho đến khi tới tuổi thanh-xuân rồi, trai muốn gái, gái muốn trai, cũng đều là dục hết. Những cái dục ấy do «tánh» mà ra, ai cũng đều có, ai cũng phải làm, tự-nhiên mà chánh-dàng, cho nên gọi bằng «tánh-dục».

Lấy bản-chất của cái dục mà nói thì của người ta với của thú cũng chẳng khác nhau là mấy. Nhưng người ta sở-dĩ khác với thú là nhờ nơi mình có lý-trí (raison) để xét-đoán những cái dục của mình : khi nào nên thì thả nó ra, khi nào chẳng nên thì cầm nó lại.

Vậy khi nào đã trải qua sự xét-đoán của lý-trí rồi mà được thả ra thì cái dục ấy gọi là tánh-dục ; còn khi nào, cái dục nào, theo lý-trí đáng bị cầm mà lại được thả, thì nó là thú-dục.

Nếu tôi đói bụng, tôi vào nhà-hàng giựt phần cơm người ta đang ăn mà ăn ; ăn rồi, nếu tôi ra ngồi giữa đại-lộ Norodom mà đại-tiện ; khi tôi làm hội-đồng quân-hạt, nếu lúc nhóm hội, quan Thống-đốc đương đọc diễn-văn mà tôi ngủ gật pho-pho : thì, những việc tôi làm đó đều bởi cái lòng dục mà tôi chưa dùng lý-trí xét-đoán, lại, cũng có thể gọi là thú-dục được rồi.

Những người có vợ có chồng rồi mà đi lấy vợ lấy chồng kẻ khác, việc họ làm đó, cũng giống như những việc nói già-sử trên kia, họ không biết dùng lý-trí mà kim-chế cái sự mình muốn, cho nên gọi là thú-dục, phải lắm. Bằng như trái lại, vợ chồng nào chỉ thả sự muốn ấy ra trong vợ chồng nấy mà thôi, thì đó là «tánh-dục», không can gì.

= C =

đã suy nghĩ kỹ càng rồi, thì phải quyết-định một cái chủ-y chắc-chắn, không thay đổi nữa, trừ ra khi nào có người chứng minh rằng ta lầm.

Thứ nhất là phải về cho chúng nó hiểu rằng lúc bước chun vào đời, phải có một cái ý-tưởng nhưэт định là : thế nào cũng làm nên. Nếu cứ quả quyết rằng sẽ làm nên, thì hẳn là thế nào cũng có ngày làm nên. Nhưng không phải nghĩ vậy rồi cứ ngồi đợi sự thế xoay vần mà thành-đạt đâu ; chính là vì bị cái ý-tưởng kiên-quyết ấy nó xui dục, dun-rủi, nó khiến cho mình làm những việc phải làm để tới chốn thành-công. Nhờ cái tư-tưởng ấy xui giục, mà lúc mình gặp một cái cơ-hội rất nhỏ, như sợi tóc, mình cũng biết lợi-dụng nó cho tới thành-công.

Còn những kẻ không có lòng tự-tin, cứ ngỡ rằng không có ngày thành-công, thì làm việc gì cũng không xong, vì họ hết sức làm cho hỏng việc, dầu có trăm ngàn cơ-hội tốt, họ cũng không biết lợi-dụng cho nên việc.

Dạy cho con em như thế cũng chưa đủ, cha mẹ lại phải làm gương tốt cho chúng nó bắt chước. Vì như đã nói, đứa bé rất dễ ám-thị, nó thấy ai làm cái gì, là nó làm theo ngay.

Vậy kẻ làm cha mẹ không những nên biết dạy con mà lại phải hết sức làm sao cho lời nói việc làm của mình là cái gương tốt cho con em soi mới được.

THANH-KHÉ

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI
Xuất thân ở Y-viện Paris
Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luồng điện.
Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Hước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.
16 Rue Taberd Giấy nói số 521

LANH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI
Mme Phan-vân-Gia née Nguyễn-thanh-Long
Cấp-bằng Cao-đẳng tối-nghiệp (Brevet Supérieur)
Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

VƯỜN MỚI THÈM HOA

Trong sự ấy cũng phải theo từng « ca » mà đoán rằng trái với luân-lý hay không trái

Theo thói-tục nước ta và cũng theo thường-tình của hết thủy đàn-ông các nước nữa, chúng tôi tạm chịu rằng « trai năm thế bầy thiệp » đi ; bởi vì cứ như chế-độ xã-hội đầu đó ngày nay thì cái đặt nhưэт-phu nhưэт-phụ lập ra cho có chỗ chưa chắc người ta tuân-hành mười phần trọn vẹn. Tuy vậy, đàn-ông mà có vợ nhỏ hay là « mèo », chẳng phải là sự hiệp-lý thủy cả đâu, phải tùy từng « ca » mà đoán là hiệp-lý hay không hiệp-lý.

Trung-lập số 6.690 ra ngày 26 Mars vừa rồi, có thuật chuyện một vụ án tại tòa Thượng-thẩm Paris và lập đầu-đề lên rằng : « Đã có vợ rồi mà lại còn chung-tình với kẻ khác, sự đó phải chăng là trái ngược với luân-lý? » Rồi xuống dưới, vào bài, tiếp một câu như vậy : « Tòa Thượng-thẩm Paris mới trả lời cho ta biết rằng sự đó không phải là lúc nào cũng trái ngược với luân-lý đâu. »

Cũng tôi trước hết xin khen ông bạn đồng-nghiệp nào viết mấy hàng đó trong khi dịch báo tây ra, là cần-thận lắm, dịch mà biết giữ cho đúng như nguyên-văn, khỏi sai ý quan tòa ở Paris, như vậy, rõ là tay dịch cứng lắm, nhất là biết để mấy chữ xiên cho người ta chú ý như chúng tôi đã làm theo trên đó.

« Sự đó không phải là lúc nào cũng trái với luân-lý », quan-tòa nói như vậy là tỏ ra rằng sự đó vẫn thường hay trái với luân-lý,

nhưng mà cũng có lúc được ngoại-trừ, chớ không phải hết thủy lúc nào cũng đều trái đầu.

Nhưng nếu người dịch không cần-thận, quên để ba chữ « lúc nào cũng » mà chỉ nói rằng « sự đó không phải là trái với luân-lý đâu », thì nó lại ra nghĩa khác đi, trái ý quan-tòa đi. Dịch mà tinh-tế tới bực đó, dùng quá, chúng tôi phải khen!

Nguyên chuyện như vậy : Một tay buôn-bán lớn ở Paris, trước kia đã có vợ rồi mà lại bỏ vợ đi theo ở với một người tình-nhân. Trong cơn Đại-chiến, anh-va từng quân mà chết. Trước khi chết, anh-va có làm di-chức để lại, biểu vợ anh-va phải chia cho cô mèo của anh-va một phần gia tài khá nhiều.

Từ đó đến nay, người tình của nhà đại-thương ấy cứ đeo người vợ lớn mà đòi chia của theo như di-chức. Bà-đầm chánh-thức này không chịu, nói rằng có di-chức thầy kệ, hai anh chị đã mèo-mỡ cùng nhau, là đã làm một việc trái với luân-lý, thì di-chức cũng coi như giấy-lộn, không đáng kể. Chững rồi bên kia không nhìn thua, đi kiện nhau.

Trang-sư của bên cô mèo cũ cho nàng đủ lẽ lắm, đại-khải nói như vậy : « Cái người đã để di-chức lại đó không phải vì những nguyên-nhơn trái-ngược với luân-lý mà bỏ-bê vợ lớn. Người vợ lớn tuy có bụng thương chồng thật, nhưng mà sự thương-yêu đó thường khi phát-lộ ra một cách

láo-bạo nóng-nảy quá, đến nỗi người chồng đã không chịu được nên cực lòng mới phải đánh đường tìm kiếm một người tri-kỹ, ngộ tâm-trí của chàng có chỗ mà nghỉ-ngoi cho thơ-thối, yên-đn, hơn khi ở nhà với « bà-lớn. » (Mấy lời của trang-sư đây theo y dịch-văn của Trung-lập).

Thầy kiện cái xong, quan tòa cho là có lý, bèn xử cho người tình của nhà đại-thương được kiện. Người vợ lớn không phục tình, kêu lên tòa Thượng-thẩm, thì tòa này cũng y như tòa-sơ đã xử và phát ra câu kết luận như trên kia.

Việc như vậy mà tòa xử như vậy, thì theo chúng tôi cũng cho là rất phải lắm mà. Huống chi vụ kiện này thuộc về việc « họ » — chớ không phải việc tình — mà theo luật hộ Langsa, hề người có của để di-chức cho ai thì người ấy được, nhiều khi họ đem cho người dung kẻ nê mà vợ con sờ-sờ đó cũng còn không đặt miệng tới được thay, huống chi là đem mà cho người tình.

Quan-tòa Thượng - thẩm Paris thấy bên cô-mèo ấy là đặc-lý nên mới xử cho được kiện, nhưng lại sợ trong xã-hội Pháp bao nhiêu những người có vợ rồi bỏ vợ mà theo mèo hết sẽ lấy đó mà lól miệng, cho nên trong khi lập lời phán đoán mới có ý dùng những chữ để nê-nóc ra. Quan tòa nói rằng « sự đó không phải là lúc nào cũng trái ngược với luân-lý », như vậy để tỏ ra rằng trong lúc nào kia thì mới trái ngược với luân-lý, chớ còn trong lúc này thì không, trong việc nhà đại-thương cho của cô mèo của mình đây thì không.

Ông bạn đồng-nghiệp bên Trung-lập, người dịch cái tin trong báo tây ra đó, cũng có ý sợ như quan-tòa vậy, cho nên

mới tận tâm mà dịch cho thật đúng, như vậy chúng tôi phải khen đi, khen lại hoài: Hay lắm! Giỏi lắm!

Theo ý ông bạn bên Trung-lập, mà cũng theo ý quan-tòa Thượng-thẩm ở Paris nữa, mà cũng theo ý chúng tôi nữa, thì chỉ có việc nào mà cũng giống như việc ấy thì mới không trái với luân-lý mà thôi, hay là hiệp lý mà thôi, chứ còn cái « ca » khác đi thì không có thể mượn mà lót miệng được. Ai mượn mà lót miệng, chắc ông bạn đồng-nghiệp chúng tôi rầy chết!

Hoặc giả người đại-thương đó không có con — mà như là không có đồng con và con mới đẻ — chẳng; nếu có thì người vợ lớn đã khai ra rồi, quan-tòa đã nói tới rồi. Không con thì dễ, chứ nếu có đôi đứa con đại, người vợ lớn phải chịu trách-nhiệm trong sự nuôi dạy chúng nó sau này, nuôi dạy phải cần đến tiền, mà quan-tòa lại lấy tiền của cha nó đem cho người mèo, há chẳng phải xử ép sao?

Lại phải biết rằng đây là xử một vụ kiện gia tài, chứ không phải xử một vụ kiện tinh, như chúng tôi đã nói trên kia. Nếu nhà đại-thương ấy còn sống mà trong vợ chồng họ với người mèo có phát sanh ra sự bất bình gì, phải đem tới tòa, thì tòa không có phép xử giống như vụ này được. Khi ấy tòa phải xử cho nhà đại-thương kia một lễ là tuyệt cô mèo đi mà trở về ăn ở với vợ lớn; một lễ là ly-dị người vợ lớn đi mà làm phép-giao với cô mèo, چرا mach nào đứt mạch ấy, chứ trong xã-hội Langsa mỗi chút mỗi viện pháp luật mà lại có thể nào làm kiểu những-những ắp-ung được?

Ở đời có nhiều người hay làm bướng rồi lại mượn những việc

Đàn-bà Miến-diện qua dự nghị-hội lập-hiến ở Lôn-đôn

Nước Miến-diện cũng ở về Á-châu, phía tây-bắc nước ta, theo một văn-hóa với Ấn-độ, lâu nay



Các viên đại-biểu của Miến-diện qua dự hội-nghị bên Lôn-đôn vừa rồi, trong đó có một người đàn-bà.

trong sách trong báo để làm hộ-phủ cho mình, họ hay nói rằng: « Ừ, thì trong sách nói như vậy đó, trong báo nói như vậy đó, người ấy người khác làm như như vậy đó được, sao đến phiên tôi làm lại không được? »

Muốn chặn họng lại, không cho nói câu ấy, ông bạn đồng-nghiệp chúng tôi bên Trung-lập đề thêm ba chữ « lúc nào cũng », thật là hay lắm! giỏi lắm! chúng tôi xin khen một lần nữa.

GIÁC-THA

đã làm thuộc-địa nước Anh, cũng như Ấn-độ.

Đạo năm ngoài đây, từ đầu năm cho đến tháng năm tháng sáu, người Miến-diện cũng như các dân-tộc bị chinh-phục khác, nổi lên làm cách-mạng, chống lại chánh-phủ Anh-làng. Sau khi chánh-phủ dẹp yên rồi, có hứa với người Miến rằng sẽ lập cho một cái hiến-pháp. Nhưng là sẽ làm cho họ một việc cải-cách rất quan-hệ, là từ trước người Anh ép-buộc Miến-diện phải theo dưới quyền chánh-phủ Ấn-Anh trong nhiều việc, thì bây giờ không ép buộc vậy nữa mà chia hẳn ra: Miến tự Miến, Ấn tự Ấn.

Sau cuộc hội-nghị Bàn-tròn với Ấn-độ mà có ông Gandhi đi dự, đã mở tại Lôn-đôn, thì cuộc hội-nghị với người Miến đây cũng mở tiếp. Cuộc hội-nghị này là cốt để bàn-luận về-bác nhau về các vấn-đề trong hiến-pháp mà chánh-phủ Anh sẽ lập cho dân Miến-diện.

Hình chụp bên đây là hình của các viên đại-biểu Miến-diện khi ở tại Lôn-đôn, trong đó có một vị đại-biểu đàn-bà. Coi đó thì thấy phụ-nữ Miến-diện ngày nay cũng đã có người ra vẫy-vùng trên đàn chánh-trị vậy.

Tin buồn

Bồn-báo mới hay tin rằng ông Thanh-nguyên Nguyễn-khoa-Tùng cựu Dân-biểu, phu-tướng của bà Đạm-Phương nữ-sĩ, nguyên Hội-trưởng hội Nữ-công Huế, mới tạ thế hôm ngày 15 Mars 1932 tại biệt-thự ông ở Huế.

Lê tổng-chung đã cử hành hồi 7 giờ sáng 23 Mars, an-táng tại chơn núi Ngự-bình, làng An-cự.

Bồn-báo đồng-nhân xin có lời chia buồn cùng bà và gia-quyến.

P. N. T. V.

CHUYỆN VẬT PHU'ONG TÂY

Đời đạm-bạc của ông Pascal

Ông Blaise Pascal (1623-1662), nhà tông-giáo triết-học của nước Pháp, khi ông mới trong ngoài 30 tuổi, bỗng nảy ra cái cảm-tình nặng với tông-giáo, rồi quyết lòng dứt bỏ con đường học-vấn, làm sách làm vở, là con đường ông đã định đi từ ban đầu, cho đến cũ thấy mọi sự ham muốn về đời người, ông cũng không màng nữa.

Ông như định từ đó về sau sẽ cho cái đời ông qua cũ trong sự ở ẩn và sự tin-kính Chúa. Bởi vậy cái tư-tưởng của ông từ đó về trước với từ đó về sau dứt hẳn nhau ra, không có liên lạc chút nào; lại đến chỗ ở của ông cũng đổi ra về khác. Trong nhà mới của ông, ông ở như một người trốn đời, chẳng hề giao tiếp cùng ai, đầu cho tới tờ trong nhà cũng ít đến gần ông.

Cái thân ông từ trước là phong-lưu nhân-hạ lắm, nhưng bắt đầu từ đây, hề việc nào làm được thì chính ông làm-lấy, không chịu sai đày-tờ làm. Ông tự dọn lấy giường, xếp lấy mền, vô bếp nấu lấy đồ-ăn; đến ban đêm, cất bát đĩa vào tủ ăn, cũng tay ông làm lấy. Bọn đày-tờ chỉ phải đi chợ mua đồ, rồi về thì lật rau chum lửa giùm với ông, chứ khỏi làm việc gì hết.

Người ông không được mạnh lắm, lẽ phải kén ăn và có người hầu-hạ cho cực-kỳ tiêm-lất mới phải; vậy mà ông chẳng để ý đến thức ăn, tùy chúng đi chợ mua gì về, không kể ngon dở, ông cũng dùng được hết; ông nói miễn ăn vào cho khỏi đói thì thôi.

Trong phòng chỗ ông ở, có vài ba cái ghế, một cái bàn, một cái giường nằm, mấy cuốn sách, ngoài ra không có vật gì nữa; cho đến khăm trải đất và sáo che cửa sổ cũng không có. Vậy mà có khi những bạn thân thỉnh-thoảng đến thăm, ông tiếp họ trong phòng đó, họ thấy ông ăn ở đạm-bạc như vậy thì lấy làm lạ, nhưng ông chỉ nói rằng: « Những đồ đó là đồ cần dùng thì đã đủ rồi, nếu sắm thêm nữa thì sẽ là đồ không cần-dùng mà những bậc thức-giữ coi cũng chẳng vào đâu. » Cứ ở như vậy đó, hằng ngày ông dịch và đọc Kinh-thánh, cầu nguyện Đức Chúa Trời, hằng ngày ông chép ra những tư-tưởng tin-kính bởi Chúa màchỉ bảo cho, để qua năm tháng.

Cách ăn ở đơn sơ mà lại đúng theo kỷ-luật quá

như vậy, thế nào cũng phải hại đến xác thịt ông. Bởi vậy ông càng ngày càng yếu; duy có cái sự tư-tưởng thì mạnh lắm, thường thấy được những cái ảnh-tượng lạ chung-quanh mình và chính mình thể-nhân được cái ân-sủng lớn của Chúa. Bao nhiêu những sự kinh-nghiệm ấy, ông bèn chép lấy mà giấu kín trong bầu áo, sau in ra thành sách, kêu là « Căm tưởng lục » (Pensées).

Như vậy rồi ông Pascal cứ một ngày một yếu dần đi; đến năm 39 tuổi, ông cùng đời này dài biệt nhau. Thọ-mạng ông tuy không được bao nhiêu, nhưng nhân-vật của ông rất là vĩ-dại, toàn học và triết-học của ông chẳng những mở dạy rất nhiều cho người Pháp mà cũng cho người thế-giới nữa.

Ông Goethe không sợ mich lòng

Ta mỗi khi họp lại năm ba người nói chuyện, như quã là nói chuyện nhằm mà chơi, thời thì nói gì cũng được; ngặt có khi đương ngồi bàn luận việc chi, như là bàn luận những vấn-đề về học-vấn, vậy mà có kẻ hay pha câu chuyện vô-vị vào, hay là điều-cợt nữa, thì thiệt là dễ tức. Tức thì tức chứ cũng ít ai mở miệng mà cự họ cho được, vì có chi đi nữa cũng còn nể mich lòng.

Có ông Goethe, ông chẳng thêm sợ mich lòng tron!

Ông Goethe (1749-1832) là một vị thi-nhân bậc nhất ở nước Đức. Về ông, có một điều người ta hay đề ý, là mẹ ông thua cha ông đến 21 tuổi mà đẻ ra ông thông-minh tài-bộ lắm, về sau trở nên một bậc đại-văn-hào.

Lúc trở về già, ông Goethe hay tức mình, giận, ghét đều này lắm: là trong khi nhóm nhau nói chuyện mà có ai thò câu chuyện nhằm-nhí vào.

Bởi vậy khi ông cùng ai giảng-luận các vấn-đề về khoa-học hay mỹ-thuật, mà nếu kẻ đối-thoại cùng mình có nói câu gì không ăn-nhập, hay là thừa ra, hay là không có giá-trị nữa cũng vậy, ông Goethe lập tức tron con mắt lên tron hoàu, nói với người ấy rằng:

« Ông nè! cái chuyện vô-lời ấy, tôi xin ông để nó ở nhà ông là hơn, chứ còn đem đến nhà tôi không đặng đâu! »

Bất-kỷ với ai, ông Goethe cũng xử một mực như vậy hết, cho nên có nhiều người tức cho ông mà cũng có nhiều người lấy làm khoái.

Ông Franklin với người chủ khách-sạn

Benjamin Franklin (1706-1790) là nhà khoa-học và phát-minh ở nước Mỹ, ta đây có nhiều người biết rồi. Người ta có truyền lại một cái dặt-sự của ông buồn-cười lắm.

Hồi ông Franklin còn nhỏ, làm nghề nhà-in. Có một lần ông từ xứ Philadelphia đi qua Boston. Đọc đường, phải nghỉ đêm ở một cái khách-sạn, mà người chủ khách-sạn đó thuở nay vẫn có tiếng là hay tra hỏi hành-khách lời-thời lắm.

Quả-nhiên hôm đó vừa thấy ông Franklin ghé vào, người chủ đã bắt-dầu tra hỏi liền tay, chớ không quản chi ông ấy đã ăn cơm tối hay chưa nữa. Ông Franklin nghĩ rằng cái thằng-cha khó chịu này, nếu mình trả lời nó một câu thì nó còn hỏi mình hai chục câu nữa là ít, bèn quyết-định không nói chi hết đầu va hỏi mấy thầy-kệ. Nhưng ông lại yêu cầu người chủ khách-sạn, xin mời tất-cả người nhà của va, vợ, con, đầy-tớ đều đến cho ông nói chuyện.

Người chủ chẳng biết ý chi, song cũng chịu lòng khách, kêu hết vợ, con, đầy-tớ lên rồi, ông Franklin dùng giọng rất xằng-xớm mà nói cùng họ rằng :

« Tôi là Benjamin Franklin ; nghề của tôi là làm thợ nhà-in ; tuổi của tôi là 19 ; quê-hương của tôi là Philadelphia ; còn tôi đi đây là định đi đến Boston. Bởi sao tôi mời hết thầy các người đến đây ? Bởi tôi muốn rằng các người có hỏi gì tôi và hỏi kĩ-lưỡng đến đâu nữa, cũng cứ hỏi lấy một lượt trong lúc này đây ; tôi sẽ trả lời cho các người hết thầy. Khi tôi trả lời rồi, xin để cho tôi ăn cơm tối kéo dài bụng, đừng làm phiền tôi. »

Ông Franklin làm như vậy rồi họ không hỏi chi nữa hết, ai nấy bỏ đi làm công-việc mình. Đoạn ông đi ăn cơm thông-thã, và cả đêm ấy người chủ không hỏi gì ông nữa.

Ngáp thì không xuyt được

Ông Voltaire (1694-1778) với ông Piron (1689-1773) là người ở đồng-thời cùng nhau. Ông Piron là nhà phê-bình tuồng hát, còn ông Voltaire hay dặt tuồng hát. Có đều ông Piron đối với những tuồng của ông Voltaire dặt, không cho bọn nào là được hết ; bởi vậy ông nọ có hơi không bằng lòng.

Tuy vậy ông Voltaire phải chịu ông Piron là tay phê-bình cứng, một lời khen hay chê của ông có thể-lực lắm, không phải vờ. Bởi vậy, ngày kia mới soạn ra bản kịch « Zaire », ông Voltaire

lật-dặt xách tới nhờ ông Piron phê-bình cho, trong ý ông Voltaire cho rằng bản này hay lắm, chắc làm cho ông Piron phải chịu. Khi gặp ông Piron thì ông Voltaire nói rằng :

— Ông, làm sao ông cũng xem cho tôi một cái, vài hạ hôm nữa tôi sẽ lại đến đây, nghe thử ông phê-bình ra sao.

Đến ngày hẹn, ông Voltaire tới nữa, nói cùng ông Piron rằng :

— Ông đã đọc qua bản kịch của tôi chưa ?

— Phải, tôi đọc rồi. Piron trả lời.

— Ra sao ông ?

— Tôi cảm chắc bị người ta xuyt (1) cho đó !

Có lẽ đầu, ông Voltaire nói, đã có người chủ rạp hát kia đem giáp rồi, ngày này tuần tới, ông với tôi đi xem thử thì biết.

Ngày ấy tuần tới, hai người cùng đi coi hát. Hai màn đầu bình-thường, không thấy chi ; màn thứ ba nghe có tiếng vỗ tay rải-rác ; đến hai màn cuối-cùng đầu các đào-kép hết sức đóng mà cũng chẳng có xuất-sắc gì, vậy rồi đến vắng.

Khi ấy ông Piron hơi ngũ-guc, ông Voltaire bèn vỗ trên vai ông Piron mà hỏi rằng :

— Nè ông, ông làm rồi đó, ông thấy không ?

— Làm cái gì ? Tôi chẳng thấy gì hết.

Thấy ông Piron nói cách sững-sững như vậy, ông Voltaire bèn nói rõ cho mà nghe :

— Thì ông đã nói với tôi rằng bản tuồng này sẽ bị người ta xuyt cho, có phải ông làm không ?

Ông Piron liền miệng đáp lại rằng :

— Nhưng mà ông phải biết mới được chớ : người ta, trong khi họ đương ngáp thì đầu thế nào họ cũng không xuyt được mà ! C. D.

(1) Xuyt là tiếng xuyt ! xuyt ! tiếng chề dờ trong rạp hát.

TẠI TÒA SAIGON

THUỐC XỐ hiệu NHANH MAI là một thứ thuốc xố dẹt nhưt hay. Tôi có đem câu chứng « tại Tòa Saigon » ngày 27 Février 1932. Ai làm giả mạo, sẽ bị tội nặng. Quý ngài mua thuốc, xin hãy nhìn cho kỹ cái hiệu và hình trong bao thuốc, rời khỏi làm đồ giả. Giá mỗi gói 0\$20. Có gửi bán khắp nơi. Saigon có bán tại tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, góc chợ-mới, các gare xe-diễn và các nhà buôn. Mua đi bán lại huê hồng 30% số phí về phần tôi chịu.

Xin do nơi M. Ng. -văn-Phổ, bolte postale N° 63 Saigon.

HỘI CHỢ PHỤ-NỮ

Từ 4 tới 7 Mai 1932

Cuộc đánh Ping-Pong để tranh Coupe của bà Nguyễn-hào-Ca

Hội chợ Phụ-nữ sắp tới đây sẽ có một cuộc tranh tài về thể-thao, mà chị em trong ba kỳ đều chú-ý lắm. Ấy là cuộc tranh vô-dịch Ping-Pong (đánh trái lán trên bàn) mà bà Nguyễn-hào-Ca, tác-giã quyển « Phụ-nữ Việt-nam » sẽ treo giải thưởng bằng một cái Coupe thiệt tốt.

Trong chị em ham mộ môn chơi thanh-nhã này, ai muốn dự vào cuộc tranh vô-dịch, xin hãy viết thư cho bà Nguyễn-hào-Ca, ở đường Massiges, số 88, Saigon, mà xin đăng tên, để cho biết số người dự cuộc, sắp dặt bắt thăm coi ai phải tranh đấu với ai, và chia ngày giờ thứ tự cho rành rẽ.



Cái Coupe của bà Nguyễn-hào-Ca

Khi nào ban Trị-sự lo về cuộc tranh vô-dịch này sắp dặt xong rồi hết, sẽ đăng tin ấy vào các báo và sẽ gửi thư riêng cho chị em có dự cuộc biết.

Bữa tranh đấu, mỗi người đều phải đem vợt (raquette) của mình theo mà dùng, còn banh thì

VỀ CUỘC THI

Về bia Số mùa Xuân

Hôm trước, trong lúc tuyên-bố kết-quả cuộc thi về bia Số mùa Xuân Phụ-nữ Tân-đơn, sau khi cảm tạ thanh-tình của anh em đã hưởng-ứng trong cuộc thi ấy, Bồn-báo có bày tỏ cho anh em biết rằng số người dự cuộc thi đông mà chỉ có một phần thưởng 50\$ thật là bất-tiện. Muốn đền ơn cố-cấp của anh em, Bồn-báo bèn định thêm 5 phần thưởng khác, mỗi phần là một năm báo P. N. T. V. để tặng cho 5 vị kế phần thưởng nhưt.

Sau khi ấy, Bồn-báo liền gửi phần thưởng thứ nhưt 50\$ cho M. Trần-ly-Hoàng (Sadec) trong lúc trước Tết rồi, còn báo tặng kia thì chưa gửi cho anh em dặng. Ấy cũng bởi trong 5 vị ấy, có người mua báo chưa mãn hạn, nếu gửi thêm thì té ra dư, không ích gì, bởi vậy Bồn-báo phải đợi khi mãn hạn mua báo sẽ gửi tiếp theo ; hoặc có vị quên gửi thư nói địa-chỉ cho rõ ràng, thành-ra Bồn-báo cũng không biết làm sao mà gửi báo tặng được.

Sự thật là như thế, chớ chẳng phải Bồn-báo quên lời hứa của mình, vì tự mình định thêm phần thưởng ấy, chớ có ai ép đầu, cũng chẳng phải Bồn-báo tiếc chi 5 phần báo ấy, vì có chuyện phải tốn hao bạc trăm bạc ngàn, Bồn-báo còn chẳng để sai chạy một ly một hào thay, huống chi sự tặng báo cho anh em là do ý muốn của Bồn-báo ?

Trong qui vị được tặng báo, ông Phan-văn-Thái đã có lãnh báo lâu rồi, ông Nguyễn-trọng-Hào vì có mua báo mới mãn hạn, nên mới tiếp được báo tuần rồi đây, còn ba ông Lai, Vương, Thủy, bởi Bồn-báo không biết rõ địa-chỉ nên chưa gửi báo, xin ba ông vui lòng cho Bồn-báo biết địa-chỉ của ba ông với.

Việc chẳng lớn lao chi, nhưng phải thanh minh trên báo để cho anh em khỏi hiểu lầm và cũng để tỏ riêng cùng ba ông Lai, Vương, Thủy, vì Bồn-báo không rõ địa-chỉ của ba ông, vì biết thì gửi thư riêng cho mỗi vị là đủ. P. N. T. V.

dùng rỗng thứ banh hiệu William Lys. Độ chung-kết (finale) phải đánh 5 ván (sets) và sẽ có một người phụ-nữ làm Giám-cuộc.

Dự tranh, khỏi phải đóng tiền chi hết, song từ nay chị em phải xin đăng tên dự cuộc trước đi. Đến ngày 20 Avril 1932 thì khóa sổ. Gửi thư xin đăng tên, xin ghim theo một tấm hình và nhờ để chỗ ở cho rõ ràng.

II
Sự giao-tê của nam
nữ trong xã-hội

Vừa rồi tôi có được xem bài
« Sự giao-tê giữa đàn-ông đàn
bà, thế nào cho khỏi sanh ra
bây bạ ? » đã đăng ở báo Phụ-
nữ Tân-văn số 123. Thật tôi lấy
làm vừa lòng lắm.

Mấy lâu nay tôi cũng hằng
quan tâm về cái vấn-đề này lắm.
Tôi nghĩ : Chị em chúng ta ngày
nay không còn được trốn núp
trong chốn khuê-phòng hay lục
dục ở nơi xó bếp nữa, mà phải
ra tiếp-xúc với xã-hội, thì bất luận
là đàn-ông hay đàn-bà chi, ta
cũng đều phải giao-thiếp cả.
Trong cái sự giao-thiếp này nó
quan-hệ nhưt là ở chỗ hai bên
nam nữ đó. Nếu như hai bên
nam nữ mà đều có giáo-duc
hoàn-toàn, có học thức phong-
phú, có tâm hồn trong sạch, có
khi-tiết thanh-cao, thì sự giao-
thiếp đó có thể đối như người
đồng-giống mà thôi, có gì đâu
mà xây ra lắm chuyện bây bạ ?

Nhưng nếu như trong hai bên
nam nữ mà một người thì đủ
cả mấy điều nói trên kia ; còn
một bên thì không đủ tư-cách :
ban đầu thì còn giữ được là
người đúng-dắn ; nhưng rồi rồi
họ lại lờ lợ cái dục-tâm bây bạ
của họ ra. Thì khi ấy ta mới xử
liệu với họ như thế nào ?
Khuyến thiện họ ư ? Phải, nếu
như họ có sanh tâm bây bạ, thì
ta hãy nên lựa những lời tôn-
nghiêm chánh-dáng mà nói cho
họ nghe ; bằng họ chẳng biết
nghe, thì hãy cho họ một bài học
khôn, rồi thì tuyệt-giao ngay với
họ đi. Ta làm như vậy, thì
có ai mà quên rù ta vào con
đường quấy cho được ?

« Giao-tê là « giao-tê », chứ
có phải « giao-cầu » đâu mà họ
cứ quen nhờn việc nọ để làm
việc kia ? » Báo P. N. nói thế,

tôi xin vung. Tôi xin đồng
thinh mà rập nói như thế. Giao-
tê là giao-tê, mà giao-cầu là
giao-cầu, chứ mang hai cái mà
kết lại cho nó có quan-hệ với
nhau, thì tôi không chịu,
không chịu ngay vậy đó. Tôi
thường thấy có lắm người trước
mượn tiếng giao tể để đi lại cùng
nhau, rồi sau lại lấy sự giao-cầu
mà kết-cuộc. Thật những người
đó họ tâm-thường lắm. Họ chỉ
biết nặng-về vật-chất mà không
biết trọng về tinh thần, nên mới
có xây ra lắm chuyện bây bạ
như thế.

Còn một hạng người này nữa,
ta mới dễ làm chết đi. Là cái
hạng giả tri-thức đó. Trong khi
giao-thiếp, nếu ta đem việc chánh
trị ra mà bàn, thì họ đối-đáp
cũng thật là trôi chảy ; nếu ta
đem chuyện văn-chương ra mà
nói, thì họ ứng họa cũng thật là
lưu-loát ; nếu ta đem việc đạo
đức ra mà luận, thì họ bàn bạc
cũng suông sẽ vậy. Tóm lại, nếu
họ dọ được lòng ta ưa thích về
cái thuyết nào, thì họ mang ngay
nó ra mà phu-họa hay lắm. Ngón
văn họ trôi chảy như sóng như
sủi ; ý-kiến họ cao rộng như bể
như trời ; họ liệu đã gạt được
tấm lòng ngay thật của ta rồi, ta
trót nhận họ là người đồng-tâm
đồng-chí rồi, thì họ lại giữ ngay
cái ngón xảo-quyệt của họ ra mà
làm cho ta phải sa vào cái bầy
gian của họ.

Tôi không dám tự xưng là
người lịch-sự, chứ trong sự giao-
tê tôi đã thường thấy có lắm
người như vậy rồi.

Lại còn một điều này mới là
khó nữa : Cái khi giao-tê, hai
bên nam nữ đã cùng giữ được
cái đức-tánh thanh-cao để đối đãi
với nhau. Nhưng mà dư-luận ở
bên ngoài họ vừa dóm vô, không
rõ được cái thanh-cao của hai

bên ở trong rồi họ đồn đãi ra làm chuyện kỳ-quái,
thì khi ấy mới làm sao với dư-luận ? Nếu như dư-
luận công-chúng họ không nói ngay ra lúc đó ;
nhưng mà họ quyết chắc rằng : rồi đây thế nào
hai bên cũng lấy sự giao-cầu làm kết-quả — mà
hầu thật — rồi họ cứ thế mà đồn chuyện lẩn với
nhau, lâu rồi thành ra ai cũng biết cả, thì cái sự
thiệt-hại về tương-lai của hai bên mới ra thế nào ?
Ồi ! Dư-luận, dư-luận ! Cái tiếng dư luận thường
khi có làm cái hay, mà cũng có làm cái dở. Cái
hay là ở khi người ta có làm sự gì trái quấy, thì
nhờ ở tiếng dư-luận để sửa cải. Còn cái dở là ở
khi người ta làm những việc thanh-cao chánh-
dáng, thế mà dư-luận cũng ùn nổi lên mà đồn
bậy, làm cho mất hết phẩm-giá của người ta đi.
Thế nên tôi cũng ước ao sao cho trong khi giao-
tê, ai nấy (chúng cả nam nữ) phải lấy cái đức-
tánh thanh-cao, tâm-hồn trong sạch ra, để đối đãi
cùng nhau, hầu làm gương cho xã-hội bao nhiêu ;
thì tôi cũng ước ao sao cho dư-luận của công-
chúng chẳng nên chằng vi cái thanh-cao, cái trong
sạch của đức tánh đời bên nam nữ mà đứng
« đồn bậy » ra cũng bấy nhiêu. Ấy thế mới là
một điều rất trông mong của tôi vậy.

Thôn-nữ Lệ-Ngọc

Cứu hơn 50 người khỏi chết

Một món rất quý trên đời, tôi sáng lòng cho không
làm phước. Sao không viết thơ mà xin ?

Đã hai lần tôi có đăng các báo, cho không một món
rất quý, mà tôi đã dùng rồi, cứu được 50 mạng người
khỏi chết về nạn rận, rít, bọ cạp và ong.

Song tôi rất buồn, và rất tiếc rằng, người mình có
tánh hay bỏ quạ, chẳng có chuyện ăn năn sao kịp.

Tôi thường xem báo thấy nhiều người bị rận rít
cán chết, tôi lấy làm đau đớn giùm cho mấy người
vô phước ấy.

Chư vị độc-giả, khi xem bài này xin đừng bỏ qua,
vì tôi rất sáng lòng cho không làm phước. Hội này
tên là hội (Cứu Rận) có người kêu hội (Sống Rận).

Ai rui bị rận rít cắn, lập tức cắt hội này cho lời
ruột, rồi để vào chỗ bị cắn. Hội tự nhiên hích vào,
chừng hết nọc hội nhả ra, người bệnh vô hại.

Hội này tôi có nhiều để cho không làm phước.

NGUYỄN-VĂN-PHỐ

Boite postale N° 63, à Saigon.

P. S. Xin nhớ gửi theo thơ cho tôi, một con có 0\$05
làm số phí.

Lời cảm tạ

LỊCH TAM-TỔNG MIÊU nam Nhâm-thân (1932) đã bán
lãi rồi. Ấy là nhờ chư quý đồng-bào có ý muốn giúp ích cho
chùa, nên mới được kết-quả như vậy.

Nay chúng tôi có mấy lời trân-trọng để cảm-tạ chư quý vị
trên đây. Chúng tôi cũng rất cảm ơn chư vị có lòng tốt đã
lãnh bán giữ cho chùa. Cái ơn và cái công ấy, chúng tôi
cũng cầu xin Trời Phật chứng chiếu cho chư quý vị.

Luôn dịp, chúng tôi tưởng nên cho chư quý vị biết cái mục-
đích của chúng tôi đối với việc làm lịch và cái ích lợi về
sự mua dâng.

Cái mục-dịch của chúng tôi là tiện nghĩa nhi hậu lợi, nhưng
cái lợi này tức là cái lợi chung cho chùa, cho bá tánh, chứ
chẳng phải là lợi riêng cho chúng tôi. Chúng tôi làm lịch là
chủ ý trước giúp cho chư quý đồng-bào không hay chữ Nho
và mộ xem trai kỹ và thành dân, sau nữa kiếm chút-dinh lời
đặng bỏ vào chùa để làm tiền ngang khỏi và làm những việc
phước thiện : 1. — Cứu giúp những người bị tai nạn,
2. — Trợ-cấp cho nhà trường (đay thí), 3. — Mua thuốc mà
thì cho kẻ nghèo, 4. — In kinh đặng phát cho bá tánh.

Vậy thì cái việc làm lịch chẳng những là lợi-ích cho chùa
mà cũng có phần bổ-ích cho xã-hội nữa.

Như năm 1930 và năm 1931, chùa cũng đã có xuất tiền
đặng cứu giúp cho các chỗ bị tai nạn kể ra sau đây :

- 22/4/30 — Tai nạn bên Pháp quốc... \$ 26. —
12/5/30 — « Nam-định, Thái-bình... \$ 25. —
31/2/30 — « Cà-mau, Côn-nôn... \$ 22, 50
15/10/31 — « Nghệ-an, Hà-tĩnh... \$ 17. —

Và về mấy năm trước nữa, chùa cũng có cứu tế nhiều chỗ,
nhưng không tiện kể ra đây.

Còn năm nay chúng tôi cũng có trauit ra một số tiền mà
hiển cho các hội phước thiện sau đây :

- Sở Cứu-tê những người thất-nghiệp... \$ 50. —
« tai nạn Nghệ-an, Hà-tĩnh... \$ 10. —
Sở nghiên-cứu về binh ho tảo bên Pháp-quốc... \$ 10. —
Sở lo về học bổng nhà báo Phụ-nữ Tân-văn... \$ 20. —
Hội Dục-anh, Saigon (mới lập)... \$ 70. —
Một chỗ lo về đạo-đức... \$ 50. —

Cái sự cứu giúp trên đây là tùy sức mà thôi. Ngày nào
công-bần chùa được dư-giã, thì cái đường phước-thiện sẽ
còn mở rộng thêm nữa.

Sau này xin bàn qua cái ích lợi về sự mua lịch mà dâng.
Mua mà dâng tức là có ích cho mình, chùa có được chút-
dinh lời mà làm việc phước thiện tức là có ích cho người.
Tuy nói chùa thờ kỹ thuật là có mình hiếp sức trong việc
làm phước đó. Vậy thì vừa có ích-lợi cho mình, vừa làm
được một việc nghĩa cho non-quần xã-hội, thì có phải là
nhứt cử lưỡng tiện chăng ? Làm một việc mà được lưỡng
toàn cho hai bên, thật là quý-hòa vô cùng.

Nay nhận dịp cảm tạ chư quý đồng-bào mà đem bày tỏ các
việc trên đây là sử dĩ cho chư quý đồng-bào được biết cái
mục-dịch về sự làm lịch và cái hành-vi của chúng tôi mà thôi,
chớ không có ý gì khác.

Vậy xin chư quý đồng-bào lượng xết.

VÔ-VĂN-THÀNH
Tam-Tổng-Miêu
Kính tạ

không mấy đúng-dắn, chánh-dáng,
thành-thứ ít ai kiêng nể đến.

Đâu nào là một câu sớm chiều
mãi cứ lán la tra-dình từu-điểm ;
trêu hoa gheo nguyệt, ta bao
gan một phen gày ra một lán
sóng dư-luận cho thật mạnh-bạo
mà công-kích, coi cậu ta có bớt
hay bỏ hẳn thói ấy không cho
biết.

Cái lán sóng dư-luận, nếu cần
thì chúng ta cứ dùng báo-giới
mà bỏ đánh cho nó thêm sôi nổi.
Đây là cái phận-sự riêng của mấy
người thông-lin của nhà báo. Bấy
lâu nay, nơi trường thói-sự của
tờ báo quốc-văn, ta thường hay
bỏ qua không muốn đọc đến,
ấy cũng bởi các bài thời-sự đó
không thật đúng với « thời-sự » :
mấy « kỹ-giả » ta lo trau chuốt
câu « binh-phàm » dưới chót bài,
chớ ít ai quan-tâm dò xét câu
chuyện cho thật đích-xác, thành-
thứ ở các nước Âu Mỹ người đọc
báo chú trọng nhưt ở thời-sự,
còn trái lại, thời-sự trong báo
ta không có giá-trị là vậy.

Tôi xin trở lại câu chuyện dư-
luận. Bị tiếng công-kích bên
ngoài, bị lời hải-tôi trên mặt báo,
còn cậu nào chẳng biết hổ thẹn
mà bỏ đi cái thói xấu của mình ?
Họ làm đều xấu có thể phạm đến
danh-dự của gia-đình và dân-tộc,
ta cứ nói thẳng ngay, lo gì kẻ
làm quấy chẳng hối tâm !

Con người tự xưng mình hơn
thú-vật nhưt có óc, có tri, có
lượng-tâm, biết phân biệt đều
phải với việc quấy. Mà đã cho
mình hơn loài cầm-thú, còn ai
muốn trở nên bên hơn loài ấy
hay sao ?

BICH-NGUYỆT
(Namvang)

HOA NGỌC LAN

Nước Tàu lâu nay vẫn với tiếng nói khác nhau. Tiếng nói thì là tiếng đời nay mà văn thì viết theo đời xưa trên hai ba ngàn năm. Tuy cũng có những tiêu-thuyết viết bằng tiếng-nói đời nay, tức kêu là « bạch-thoại », nhưng các thứ văn khác đúng-dắn (1) thì buộc phải viết theo lối đời xưa cũ, kêu là « văn-ngôn ».

Tiếng với văn khác nhau thật là một sự bất-tiện lắm. Trong một nước, nếu muốn giáo-dục cho phổ-cập, hết thầy mọi người đều biết chữ, mà văn và tiếng lại chia ra như vậy thì rõ là một cái trở lực lớn trên con đường tân-hóa.

Chứng 15 năm nay, có đôi ba vị học-giã xét biết chỗ ấy cho nên đề-xướng lên cuộc « văn-học cách-mạng », nghĩa là bỏ văn-ngôn đi mà dùng bạch-thoại trong tất cả các thứ văn bất kỳ thứ nào.

Cuộc cách-mạng ấy đã thành-công. Hiện nay trong nước họ chánh-phủ đã công-nhận văn bạch-thoại, sách giáo-khoa các học-cấp đều đã làm bằng bạch-thoại hết. Trong báo-chi tuy còn có bài bằng văn-ngôn, song ít lắm, và thứ văn-ngôn này cũng rõ-ràng hơn xưa.

« Phu-nữ-tạp-chí » do Thượng-vụ-ấn-thư-quán ở Thượng-bùt xuất-bản non 20 năm nay; ban đầu thì viết bằng văn-ngôn, chừng mười năm trước đây đổi ra bạch-thoại tất cả. Nhiều báo-chi khác cũng vậy. Coi vậy thì biết cái xu-thế văn-học của Trung-quốc đây rồi hóa ra bạch-thoại hết.

Bạch-thoại với văn-ngôn viết cùng một thứ chữ, nhưng cách nói khác nhau. Người Việt nam mình hồi trước học chữ Hán là học văn-ngôn chứ không ai học bạch-thoại, cho nên thấy bạch-thoại thì đọc được chứ không thể biết nghĩa hết. Trừ ra ai có gia công nghiên-cứu riêng về nó, thì mới biết nghĩa hết mà thôi.

Văn bạch-thoại là viết y theo tiếng nói — cũng như ta viết văn Quốc-ngữ — để phổ bầy ý-tưởng của người viết, cho nên nó có tự-nhiên và chọn-thật hơn văn-ngôn. Và lại hiện nay người Tàu họ cũng khuyến-hướng về văn-học phương Tây lắm, họ cũng đem cách nói của Tây vào văn của họ, thành ra một bài văn bạch-thoại, cách kết-cấu bố-trí cũng không khác văn Tây hoặc văn Quốc-ngữ ta là mấy.

Bài « Hoa ngọc-lan » này thấy trong « Phu-nữ-Tạp-chí », một bài văn dự thi mà trúng-tuyên, hay lắm, chọn thật lắm, nên chúng tôi dịch ra để đọc-giã thưởng-lâm. — Lời Tòa-soạn.

Này là chuyện hồi tôi còn nhỏ. Nhưng mỗi khi gặp sớm hôm mưa gió, nhớ đến mẹ tôi và Vân, con em tôi, thì tôi cũng sực nhớ đến chuyện này.

Mẹ tôi từ thuở lọt lòng ra, liền mất mẹ; cho

(1) Nói vậy là vì trước kia người Tàu coi tiêu-thuyết là thứ văn không ra chi, không kể là đúng-dắn. Nhưng ngày nay thì họ đổi với tiêu-thuyết cũng đã có cái quan-niệm như người Tây rồi, cũng đã kể là trọng yếu trong văn-học rồi.

nên thân-thể yếu-duối lắm, bởi vì từ nhỏ sự nuôi-nấng đã thất-thường rồi. Hồi mười bảy tuổi thì mẹ tôi già về cho cha tôi. Bà nội tôi là người hay cân-nhắc sự giàu nghèo, thấy mẹ tôi trong nhà đơn-bạc thì không chịu trọng-dãi: việc gì cũng bắt mẹ tôi chính tay làm lấy mới nghe, cho đến việc hèn-hạ như giặt đồ dơ cũng bắt mẹ tôi làm. Mẹ tôi là người hay chịu thương chịu khó lắm, cứ dẫn lòng chịu khó cho qua ngày; có khi trong lòng bức-tức không thể chịu nổi thì lên tới chỗ vắng người mà khóc rung-rúc. Thật, ở dưới quyền cai-trị của bà-nội tôi, mẹ tôi là một người vô-phước như vậy đó.

Cha tôi quanh năm ở ngoài buôn bán, chỉ có cuối năm mới về nhà mấy ngày, bởi vậy sự đau đớn của mẹ tôi, cha tôi chẳng biết gì tới hết. Mà đau có biết được chút đỉnh, nhưng vì ông buôn thua bán lỗ, mỗi khi cuối năm về nhà, không đem về được nhiều tiền, cho nên rồi cũng chẳng làm cho mẹ tôi sung sướng chút nào được, rồi cũng phải đề-mặc mẹ tôi làm lung cực khổ hoài hoài.

Bởi có làm việc quá nhọc đó, thân-thể mẹ tôi suy yếu không biết bao cơ; mỗi năm bước qua mùa thu, cã mình phát ra nhức-nhối, khi quá lắm, đến đôi xây-xâm. Lúc xây-xâm, mẹ tôi nằm mẹp trên giường, rên ù-ù cả ngày, môi-miêng thì khô ran đến nổi nứt ra, vậy mà lại không khát nước. Trong lúc đó mẹ tôi thật thâm-hại quá. Tôi còn nhớ lần đầu mẹ tôi phát bệnh xây-xâm, đầu đến bà nội tôi không thương đi nữa cũng phải nhảy-nhóm lên, kêu cha tôi ở tỉnh khác về nhà lập tức, rước cho tới mấy ông thầy thuốc, chữa-trị đến hai ba tuần sau mới lần lần bình-phục.

Từ năm đó về sau, hễ đến sang thu thì chứng bệnh cũ ấy lại tìm mẹ tôi mà trở lại.

Câu chuyện « Hoa ngọc-lan » là câu chuyện có dính-dấp với chứng bệnh mẹ tôi đó.

Có một lần mẹ tôi đến nhà chúng tôi chơi nói chuyện đến sự mẹ tôi mỗi năm sang mùa thu thì phát bệnh xây-xâm, mẹ bèn bày cho mẹ tôi một phương thuốc là dùng hoa ngọc-lan mà uống. Hoa ngọc-lan, hồi nó còn xanh, vô-dụng, đến nó đỏ cũng vô-dụng, duy có hồi nó đương từ xanh biếc ra đỏ, hồi đó, hái nó mà phơi khô đi, rồi để dành khi phát bệnh xây-xâm, sắc nó ra mà uống thì

lành liền. Bởi vậy mỗi năm lúc mùa xuân, mẹ tôi hái một mớ hoa ngọc-lan phơi để dành đó.

Việc này xảy ra hồi tôi tám, chín tuổi. Một năm nọ, cuối mùa hạ, mẹ tôi dựng hoa ngọc-lan trong một cái rổ mà phơi ở vườn sau, trên đầu vách tường. Sau khi ăn cơm, tôi cùng con Vân, em tôi, đã ban chơi ở vườn sau, trong lùm tre, tình-cờ ngó thấy cái rổ ấy, chúng tôi tưởng là tôm khô, vì ở xa trông thấy cái vật dựng trong rổ có màu đỏ. Tôi quyết ý lại lấy ăn chơi. Vách-tường cao chừng bốn thước mà ở bên ngoài thì là con sông. Phía trong, dưới chum tường có một cái mương, nước đen và dơ lắm, có vô-số loài sâu bọ nhỏ lội lặn trong đó. Bấy giờ người tôi thì thấp mà tường thì cao, lại bị cái mương cách ra làm tôi với chẳng lời đầu hết. Chừng tôi mới nghĩ ra một kế là tôi đỡ cho em Vân tôi trèo lên. Khi tôi mới vừa rón sức bỗng nó đưa lên, thì nghe có tiếng guộc từ trong lùm tre đi lại. Chúng tôi đều biết là mẹ tôi đến, tôi bèn kíp bồng em Vân tôi xuống. Nhưng con em tôi nó lại còn hoảng-hốt hơn tôi nữa; lúc tôi đỡ nó xuống thì nó lơ-quơ thế nào đã làm cho cái rổ đổ trập rội. Tôm khô đầu chẳng thấy, chỉ thấy hoa ngọc-lan: lớp thì rớt xuống cái mương dơ; lớp thì đánh trật ra ngoài tường, theo dòng nước mà trôi mất. Bấy giờ chúng tôi lên ra ngoài vườn, chio tới ăn cơm tối mới trở về. Mẹ tôi đã hay có sự rồi, bèn hỏi chúng tôi về sự làm đổ hoa ngọc-lan đó. Em Vân tôi cứ ngó tôi mà không nói chi hết; còn tôi thì nói trớ rằng: Có một con mèo chạy ngang qua trên vách-tường rồi nó vấp cái rổ nên làm đổ đi. Mẹ tôi hẳn biết là việc hai đứa tôi làm, có lẽ vì không hề trong gì mấy cho nên cũng không quở phạt chúng tôi nữa; chỉ có dặn dò tôi, bảo rày về sau đừng có nói dối nữa mà thôi. Một cơn sông gió tới đó đã yên lặng.

Năm đó, cuối mùa thu, có cha tôi ở nhà, mẹ tôi lại phát bệnh nữa rồi. Vì không có hoa ngọc-lan, bèn cậy người đi kiếm hầu khắp hết. Tôi với em Vân vẫn còn đi học trường trong xóm, cứ trưa đến thì về nhà ăn cơm. Đi tắt đường sau chợ gần hơn, cho nên chúng tôi đi đường sau chợ mà về nhà. Khi đi ngang qua cái sận nhà ai đó, thấy có một cái trệt phơi vật gì mà ngó giống hoa ngọc-lan chúng tôi làm đổ đó nọ quá, tưởng chắc ai đó cũng phơi để dành trị bệnh xây-xâm. Tôi bèn tho tay vốc trộm hai vốc chạy tuốt về nhà đưa cho mẹ tôi. Mẹ tôi hỏi chờ kiếm ở đâu mà được đó, tôi bèn nói một cách đặc-y rằng mình đã lấy của nhà kia. Song le, rõ thật tôi không ngờ, mẹ tôi mới vừa nghe một cái, nỗi giận dưng dưng, rồi

than dập mấy lời như vậy: « Ôi! sanh ra thứ đồ con hư-hốt như vậy mà làm cái gì! Làm mẹ nó thì chẳng bằng chết đi còn hơn! » Bấy giờ tôi chẳng hiểu mình đã làm gì cho mẹ đến nỗi giận như thế, tôi đứng trân-trối trước mặt mẹ tôi mà khóc. Sau lại đến cha tôi biết, còn đánh bởi tôi một trận nữa kia. Em Vân thấy tôi bị đòn mà khóc, nó cũng khóc, rồi cả hai đứa tôi qui trước mặt cha tôi mà khóc hú-hi hoái. Tôi một đường thì bị đánh đau đòn, một đường thì mũi lòng khôn cầm được, nhưng tôi cũng vẫn không biết tại làm sao mà bị cha mẹ tôi đánh và mắng.

Hiện nay tôi lìa nhà đã sáu bảy năm rồi. Nhưng mỗi khi gặp lúc gió mưa hôm sớm, nhớ đến mẹ tôi và em Vân thì tôi cũng sực nhớ lại câu chuyện ấy. Bấy giờ em Vân tôi đã già cho người ta rồi, tôi cũng đã có vợ rồi. Ôi! Mẹ ơi! Mấy lời mẹ răn-dạy con hồi nhỏ khi làm đổ rổ hoa ngọc-lan, con sẽ chẳng quên luôn luôn; vì có gì làm cho mẹ thương-tâm đường ấy, thì đến ngày nay con cũng đã rõ rồi hết. Song le mẹ ơi! mẹ lạnh đáng yêu của con ơi! vì có gì hôm nay con không thấy mẹ nữa? Mẹ lánh đi nơi nào? Ôi! mẹ ơi! Dưới cây liễu, trong năm mờ, ôi! mẹ ơi!

Gặp lúc cuối thu, gió mưa lâm-tã, nhắc cho tôi nhớ lại nhiều sự lạnh-lùng. Ngoài cửa sổ giọt mưa rơi lách-tách lách-tách, nó gieo nặng xuống, làm dập-nát tâm-tinh ưu-uất của tôi ra từng mảnh, không biết mấy lần.

NGUYỄN VĂN CỦA TRƯỜNG-THU
G. T. dịch

Hắn có kể đọc bài văn này, cho là tâm thương, không có gì cho lắm. Nè tâm-thương thật. Nhưng mà cái hay chính ở trong sự tâm-thương đó.

Có nhiều người Tàu nói như vậy: Văn viết bằng bạch-thoại thì có thể tả được những ý-từ chính ở trong bụng-tim mình mà ra, dầu nó vụn-vặt, quanh-co đến đâu cũng tả được hết; nhưng viết bằng văn-ngôn thì chỉ nói được những việc lớn-lao, những ý-từ mà xưa nay từng thấy trong sách-vở, chứ những điều chính ở trong bụng-tim mình, lại khó tả ra.

Lời ấy có lẽ lắm. Như bài « Hoa ngọc-lan » đây, nếu viết bằng văn-ngôn thì chưa chắc được tự-nhiên và có tình chọn-thật đến như thế. Muốn nghiệm biết điều đó, ai viết văn-ngôn giỏi, thử nắm bài này mà dịch ra văn-ngôn thì sẽ thấy nó lúng-túng đến dường nào, vì những chỗ tả tình tả cảnh vụn-vặt đó trong văn-ngôn không đủ gắng để mà tả.

Cái hay của bài này ở chỗ tự-nhiên và chọn-thật đã dành, mà lại còn ở chỗ này nữa. Một bài văn ngàn-ngàn mà ở trong cho chúng ta biết được nhiều điều: biết một người bà-gia ham giàu thì ở với nàng dâu thế nào; biết một người chồng đi xa thì vợ ở nhà chịu khổ đến đâu; biết một người mẹ lạnh dạ con, không vì con làm lợi cho mình mà bỏ qua cái lỗi nó; biết người ta mất cha mẹ từ

Nam-quyền bên Mỹ châu
chắc đến tiêu mất

Vợ buộc chồng tới
47 khoản

Tự-do kết-hôn!

Mấy tiếng ấy nghe thật khoẻ tri êm tai, mà trong đó chứa biết bao là sự buồn rầu đau đớn! Thiệt vậy, tự-do kết-hôn hình như chỉ lợi được cho người đàn-bà, — và cũ đàn ông nữa, — có một điều là tự quyền lựa chọn người bạn trăm năm với mình; nhưng cái quyền tự-do ấy nó lôi-kéo ra nhiều quyền tự-do khác, ở trong gia-đạo, trong sự cử-động giao-tế, rồi đến đời trước kia kết-hôn tự-do bao nhiêu, bây giờ ly-hôn cũng tự-do bấy nhiêu.

Hình như xứ Huê-kỳ là xứ kết-hôn tự-do hơn hết, hiện nay đang la trời than khổ về cái kết-quả đó lắm. Thiệt vậy, vợ chồng của họ càng ngày càng thấy ly-hôn một cách dễ dàng, mau chóng, hơn là cõi đời vớ rách liệm đi. Ly-hôn dễ dàng mau chóng làm sao mà bây giờ tòa án chỉ xét xử một ngày là xong. Ly-hôn dễ dàng mau chóng đến nỗi có một châu-thành, — Reno, — được thịnh-vượng vì những cặp vợ chồng ly-hôn, vì tòa án ở đó xử có mấy phút đồng hồ là hai bên thoát-ly quan-hệ với nhau liền, vì đó mà vợ chồng ở đâu muốn ly-hôn cũng dắt nhau tới Reno cho mau rồi việc.

Do cái tệ kết-hôn dễ dàng và ly-hôn mau chóng, như đã nói trên đây, nên chi trong việc hôn-nhơn của họ mấy lúc sau này, có nhiều người đàn bà lấy

chồng, lo đề-phòng và bó buộc người chồng một cách lạ lùng lắm. Như mới đây, các báo ở Huê-kỳ đều nôn nao bình-luận về chuyện cô Ross, con nhà giàu, lấy chồng mà buộc chồng tới 47 điều-khoản. Người ta cho đó là cái điếm báo trước rằng cái nam-quyền ở Huê-kỳ sắp tiêu. Thấy vợ đưa cái giấy biên 47 khoản ra, bắt phải tuân-lệnh thì mới chịu lấy, người chồng phải than thở rằng đến Chúa Trời kia mà còn buộc người ta có thập-giới (10 commandements) mà thôi, chỉ có một mình đây, là bị vợ thắt ngặt tới 47 khoản!

Ta xem đại-khái năm ba khoản như vậy, thì đời anh đàn-ông, đời kẻ làm chồng, còn gì mà nói nữa được.

1. Minh làm việc mỗi năm phải được lên lương, cho đến năm 50 tuổi, số lương không được dưới 200-ngàn quan mỗi năm.

2. Về đường con cái, thì hai năm nữa sẽ hay, chứ bây giờ tôi không muốn đẻ, mình đã nghe chưa?

3. Minh phải đưa lương hết cho tôi để lo việc cửa nhà, ăn uống và áo quần của tôi.

4. Về gia-đình riêng bên họ tôi, mình không được nói gì tới. Cả mọi sự lỗi lầm của tôi, mình cũng phải làm thinh, không được chỉ-trích. Nếu không thì mình coi chừng đa!

5. Tiền bạc mình đưa tôi, thì không bao giờ mình được hỏi tới sự tiêu xài những gì.

6. Có muốn ly-hôn, trước hết quyền ở tôi có cho phép mới được.

Con 41 khoản nữa những gì không biết; nhưng coi nội sáu khoản trên này, thì tẻ ra anh chồng lúc nào cũng ở trong vòng bó buộc nguy-khủng cũ, vì trái một khoản là bị vợ ly-hôn liền. Mà vàng theo cho đúng cũ 47 khoản, thì anh chồng còn phải là chồng đầu nữa.

nhỏ thì đến lớn lên như thương cũng chẳng được chi, thấy vậy rồi nên tận hiếu cùng cha mẹ trong lúc còn sống. Chưa hết đâu, bài ấy còn cho chúng ta biết một người đàn-bà lao-lực quá thì phải sanh bệnh; biết sự há-gia hành-hạ quá là cũng như giết mạng đầu; biết sự đánh và mắng trẻ con mà không nói sử-đĩ cho nó thì nó chẳng hiểu tại làm sao mà đánh mắng, sự đánh mắng ấy là vô-ích. Sau nữa, còn cho chúng ta biết một vị thuốc trị bệnh xáy-xâm thân-hiếu là hoa ngọc-lan, song chưa biết chấ hoa ngọc-lan đó ở ta có hay không, nếu có thì ta kêu bằng hoa gì.

Vấn như thế là hay đó. Lời rõ-ràng mà hình thật, chữ ít mà lý-sự nhiều, vấn như thế là hay đó. Vấn như thế, bất kỳ dịch ra thứ tiếng nào cũng hay được hết, vì nó ở trong lòng người ta mà ra, mà lòng người ta giống nhau. — Lời ng ười dịch.

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TEL. 175

Ong PIERRE BLANC

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện
thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. Tối 11h., chiều 2h. Tối 7h.



GIA-CHÁNH

MACARON COCO

Trái dừa khô nạo nhỏ cho trắng (hoặc băm sơ lại), 1 chén đậu phộng rang băm nhỏ (có hạt đào càng ngon).

Đánh 2 hột gà cho nổi dề vò, 10 muỗng bột mì, 10 muỗng đường, 1 ly nhỏ rượu Rhum, một chút vanille, đánh chung các món cho nổi, rồi để dừa và đậu vò trộn đều, vò viên tròn hơi dẹp mà nướng, lửa ít-ít cho vàng đều bánh.

BÁNH PHỤC-LINH

1 cân bột năng, 12 lượng đường cát trắng, 1 trái dừa khô, lá dứa, vanille.

CÁCH LÀM:

Đường đâm rây thật nhỏ, lá dứa xắt nhỏ chừng 1 tờ, rang với bột, (lửa riu-riu). Khi lá dứa khô, thì bột đã chín và thơm. Rây lại sạch, rồi trộn chung với đường. Dừa nạo lấy một chén, mà nhồi bột, nhám vừa in dặng. Rây lại đôi ba lần, khuôn in gỗ như bánh in. bột đường rây kỹ bánh mới xốp ngon, trắng và thơm là dứa.

CÓ CHI-HỒNG, Saigon

MỨT BÍ KHỎI PHẢI NGÂM NƯỚC VÔI

Một trái bí đao, chanh, chừng 4 su hàng the.

CÁCH LÀM:

Bí mua về gọt sạch vỏ xanh và gân xanh, muốn cắt hình chi tùy ý, cắt xong lấy cây xăm, xăm

cho có hàng, thì mút sẽ có rề tre, xăm xong, lấy chậu đồ nước vào liệu vừa ngập bí; hàng the đâm nhỏ bỏ vô nước quấy tan ra, ném thử mặn hơn nước gọi đầu một chút là được. Thả bí vào ngâm một đêm sáng ra xả ít lần nước, bắc thau nước nấu sôi bỏ vô chừng nửa su hàng-the mà luộc bí. Thả bí vô luộc độ vừa chín, nhấc xuống, xả và phơi nắng, xả đến chiều tối, rây nước cho ráo sắp vào thố hoặc cái chi sâu sâu. Đường mua thiệt trắng rải vào ướp cho đều bí để đó sáng ra đem phơi nắng, nắng trở bí, phơi được 2 nắng rồi đem xén như mút thường, sẽ thấy trắng tốt lắm, ăn giòn và cứng.

CÓ MỸ-NGỌC, Sóc Trăng

GÀ NẤU MUỐI

Gà mần lông cho sạch, treo lên cho ráo nước, khi nước đã khô rồi, lấy giấy bạch bao xung quanh con gà, bao cho kín thịt, đoạn bắc cái nồi hoặc chảo cũng được rồi để muối vô, chừng muối thiệt nóng, sẽ để gà vào, muối cần phải cho nhiều, vùi con gà cho lấp. Nấu phải đầy cho kín hơi, coi chừng chín thì đem ra. Nấu cách này ai thấy cũng cho là mặn lắm, song không mặn; mặn không do nơi con gà khô, ướt mà thôi. Muối nấu rồi trút ra, đem phơi khô, sau còn dùng được.

HẦM KHÔ-QUA

Khô-qua cắt khúc rửa sạch, để ráo nước, nước tro tàu liệu cho đủ thấm khô-qua, để một chút muối bột trộn luôn, để chừng 1 giờ đồng-hồ, bắc nước lên cho sôi, thả khô-qua vào mà luộc sơ. Một thau nước lạnh để sẵn, khô-qua vừa chín thì vớt thả vào thau nước lạnh, tôm, thịt, cải hủ, tiêu, hành, một chút bột mì khoanh, nước mắm liệu vừa ăn, băm nhỏ để sẵn, rồi vớt khô-qua trong thau ra mà dòn cho chặt, rồi thị hấp. Muốn cho nước ngọt thì nấu nước lèo, song nước lèo thì đục, muốn cho nước trong thì nấu nước lạnh cho sôi, để khô qua vô hầm (khởi hấp). Làm cách này khô-qua chín rồi mà còn tươi xanh như sống.

CÓ PHI-PHỤNG, Long Xuyên





Tiểu hoa

Những tiếu cho hoa phải lạc loài,
Cỏi trần trôi nổi khách bồng lai.
Yêu hoa nào tưởng kỳ hoa úa,
Hoa úa ai còn đoái nhụy phai.
Cái nợ phong trần vay trả mãi,
Mối tình hoa nguyệt chuyển xây hoài.
Lầu xanh đưa đón bao là kẻ,
Nào có ai người bạn trúc mai.

NAM-XUÂN

Con cóc

Đã mang cái tiếng cậu ông Trời,
Phải có danh chi để với đời.
Le lưỡi loài sâu đều khiếp vía,
Nghiến răng giống châu thấy im hơi.
Giông mưa dầm chái cặng háng hái,
Gió bụi xông pha vẫn thành thời.
Nghĩ lại nực cười cho những kẻ
Ngâm thơ liên-cú chẳng nên lời.

**Qua miếu Văn-thánh (Vinhlong)
Cảm tác**

Trời chưa muốn dứt nghiệp, nho ta,
Nền miếu "Tuyên-né" vững đó mà
Ngủ ngút nhang thơm mùi đạo
nghĩa,
Phất phơ gió thổi giọng huyền ca.
Cung tường có chỗ người xem ngắm,
Xe ngựa liền đường khách lại qua.
Nhìn các Văn-xương thêm áo não,
Đấu xưa còn để chút nguy nga.

THƯỢNG-TÂN-THỊ

Thấy tin người quen chết yêu
Thấy Phôi giao nào khoẻ quá voi!
Lạ thay! Phôi đã chết vừa rồi.
Sáu mươi sáu một gì kia chó,
Hăm bốn hăm lăm cò đó thoi.

Mới tẻ, mà đời sao đã thế?
Cái đời như thế cũng xong đời.
Chẳng thân, ta cũng buồn ta khóc,
Rằng nước Nam ta mất một người!

Vịnh Chế-Mân (2)

Vua chúa như ai nghĩ cũng rầu,
Ô-danh để mãi tiếng về sau.
Qui chi thứ cái đồ ba góc!
Rẻ nhĩ ngàn trùng đất lưỡng châu!
Thật kẻ mỹ-nhân là kẻ độc;
Trăm thàng hiếu-sắc chẳng thàng
nào...!

Chì chài mắt cả luôn phao lưới,
Để lư Hời bay đứng ngó nhau.

Rao bán

Văn-chương tôi bán! Có mua không?
Ai muốn mua nhiều tính hòa-hồng.
Nhưng nếu mua bằng tiền bất-nghĩa,
Túng thì chịu túng, bán thì không..

Cái gương còn mới, mới tỉnh khời,
Ai muốn mua nào? bán rẻ thoi.
Nhưng chẳng bán cho thàng phú trọc,
Sol vào mặt nó, bưng gương tôi.

NG-VĂN-ĐÌNH

(2) Chế-Mân, vua nước Hời, (Chàm,
Chiêm-thành) vì muốn lấy bà Huyền-
Trà: Công-chúa nước ta, mà đem dâng
hai châu Ô, Lý để danh đổi. Lấy được
mấy năm, Chế-Mân chết, vua ta lại sai
bắt Công-chúa về.



Thối đời

Ta giận thay cho cái thối đời!
Thối đời đen bạc lắm ai ôi!
Chưa sang, bạn hữu tò mò đến,
Mới khó, anh em chán ngán lui.
Nhẹ túi, nhách môi người hất hời,
Ít su, mở miệng chúng chê bai.
Thối đời a a là như thế!
Ta cứ cậy ta, ai cứ ai.

L. V. P. (Thakhek)

Chùa hoang

(Họa văn bài trong P.N.T.V, số 122)
Khói lạnh hương tàn cảnh vắng teo,
Chùa trơ xác đó khi linh đầu.
Tha hồ bầy chuột chui lòn núp;
Phó mặc chồn dơi lủ lướt treo.
Buồn ngó tượng thần meo lấp mặt,
Lắng nghe giọng quốc máu sôi đầu.
Hỏi ai là kẻ tu hành đó,
Chuông mõ nay đánh vắng tiếng kêu?

**Chơi Ngũ-hành-sơn (Quảng-nam)
Lúc đi đó**

Non nước xa trông cảnh tuyệt vời,
Thuyền con lững thững giữa giông trời.
Cánh bướm reo-rất lưỡng giông tạt,
Mặt nước lờ mờ sóng vỗ đời.
Vừng lá tha-hồ chìm lại nổi,
Bến gan phi-sức chổng cũng bơi.
Muốn tìm tiên giới lòng nào ngại,
Đầu có ba đào, một lúc thoi.

Lên núi ngoạn cảnh

Càng nhìn càng ngắm lại càng say.
Lờ mờ mặt đất hang lồng núi,
Bát ngát sườn non đá lẫn cây.
Lặng lẽ trong chùa hời mở đóng,
Bất bình mặt nước ngọn triều lay.
Gập ghềnh tường lối khi lên xuống,
Mền cảnh bao nài nổi đáng say.

LIÊN-KHÊ

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Tàu binh Nhựt tới Saigon.

Theo tin nói trong số báo trước, hồi 3 giờ chiều ngày 25 Mars, thiết quả có 2 chiếc tàu binh của Nhựt-bôn là chiếc *Iwate* và *Azama* vào bến Saigon. Lúc tàu mới vô có bắn súng chào thành-phố Saigon, sở Thủy-quân cũng có bắn súng đáp lễ lại. Chiều lại các quan dưới tàu có hiệp cùng Lãnh-sự Nhựt đi viếng quan Thống-đốc, quan Lãnh-binh v. v. và đến ngày 29 Mars thì hai chiếc tàu ấy lấy neo chạy đi Singapore rồi.

Qua Hương-cảng.

Vợ chồng Hoàng-lữ Brabant ở Hanói vào viếng Saigon, đi xem Đế-thiên Đế-thích xong xuôi rồi, đêm 25 Mars 1932 đã xuống tàu *Philippa* mà qua Hương-cảng. Trong lúc vợ chồng Hoàng-lữ ở tại dinh quan Thống-đốc, có một vị điền-chủ ta đem tặng hai ông bà mấy chục kilos gạo thiết tốt để hai ông bà dùng thử. Nghe nói hai ông bà khen gạo ta ngon lắm.

Vớt tàu « Đông-sanh » lên rồi.

Tàu *Đông-sanh* chìm, làm thiệt mạng mấy mươi người, nay nghe nói đã vớt chiếc tàu ấy lên được rồi. Sáu khi chìm, tàu *Đông-sanh* trôi lặn đi xa, khi vớt được nó thì đã cách vằm Kỳ-hôn đến 1.000 thước. Có lẽ còn nhiều cái thuyền người ta còn mắc kẹt dưới tàu ấy.

Giết nhau vì một độ gà.

Bữa 21 Mars, lên Trần đem gà nó đến đá tại trường gà Cao-lãnh (Sadec). Rủi gà tên Trần thua, Trần bèn rầy người đỡ nước dữ lắm. Lúc ấy có tên Côn là đứa bán ca-ri tại trường gà lại gây với Trần rồi xách cái bình cặm nhang đánh trúng đầu tên Trần bật ngựa, chết giắc. Thiên hạ chạy đi báo có bắt lại bắt tên Côn, và chỗ tên Trần đi nhà thương, khi vừa tới nhà thương thì Trần chết. Không cần nói cũng biết trường gà ấy phải dẹp!

Té lều bề sọ.

Mới rồi chiếc tàu *Quảng-tây* có chở một toán lính lê-dương ở Maroc qua đây để nhập vào các đạo binh Bắcký. Lúc tàu tới Saigon, toán lính ấy lên thành nghỉ ngơi để đợi có tàu về ra Bắc, không biết rồi ro làm sao có tên lính *Weih* lại té từ trên lầu xuống đất, bề sọ, mà chết liền.

Lễ kỷ-niệm cụ Tây-hồ năm nay.

Bữa 24 Mars 1932 nhằm lễ kỷ-niệm lục châu-niên cụ Phan Tây-Hồ, các báo quốc âm ở đây đều nghỉ một ngày. Bữa ấy có mấy trăm đồng-bào đến lễ bái tại nhà thờ cụ ở Dakao và lên viếng mộ cụ trên Nghĩa-địa Gò công, cũng như các năm trước. Cuộc lễ kỷ-niệm này rất nghiêm trang và cảm động, không có xảy ra việc chỉ đến thất công các nhà chuyên trách cả.

Đồng tiền vàng giả.

Bữa 25 Mars có hai người Tàu ở dưới tàu *Philippa* đến một tiệm Chà ở đường Catinat mà đổi mấy đồng tiền vàng Anh ra bạc minh.

Lúc tên Chà lấy tiền ra đổi, có một tên lại lấy đồng vàng giả mà trao vào đó, tên Chà ngó thấy la lên, cả hai chú khách ấy đều bị bắt về bót giam, đợi có bót xét hành lý của hai chú coi còn có đồng vàng giả nữa hay chỉ có bạc nhiều đó.

Một chiếc ghe chài chìm.

Mới rồi, cách châu-thành Mỹtho chừng 6 ngàn thước, có một chiếc ghe chài chỡ lùa chìm.

Trên ghe có 6 người, chỉ cứu được có 4, còn 2 người chìm mất. Bốn người còn sống đây là nhờ bạn tàu *Pelican* cứu giùm đó.

Một trận cháy dữ.

Hồi 4 giờ chiều ngày 19 Mars, lửa phát cháy dây nhà ở lối rạch ống Bồn, châu thành Bắckieu, cháy tiêu hơn 100 nóc nhà và 4 cái chành lùa là: Tam-hưng, Xương-kỳ, Phước-xuân-Nguyên và Tân-thành-Mỹ. Lửa cháy riết đến 6 giờ chiều mới thiết tắt, sự thiệt hại lớn lắm. Nghe nói mỗi chành lùa cũng bị hư hại đến ba bốn chục ngàn đồng là ít.

Chưa rõ vì sao mà có sự hỏa hoạn này.

Cuộc đánh trái lăn ở Hanói.

Chiều thứ bảy 26 Mars, các tay đánh trái lăn Nam Bắc đã bắt đầu tranh Coupe Pasquier và Ch. Mau's tại sân tennis Hanói, kết quả như vậy:

26 Mars (Coupe Mau's) đánh đôi: Thường-Nữ thắng Andereg-Baffleuf 6/3 6/2.

Coupe Pasquier, đánh độc-chiếc: Chim thàng Samareq 6/3 6/1. Giao thàng Dương 6/4 6/1.

27 Mars (Coupe Pasquier) đánh đôi: Chim-Giao thàng Dương-Giao 6/3 8/6.

Coupe Mau's, đánh độc-chiếc: Nửa thàng Fong 8/6 6/3. Người thàng Samuel 6/3 1/6 6/3.

28 Mars (Coupe Mau's) đánh độc-chiếc: Fong thàng Người 6/1 3/6 6/3. Nửa thàng Samuel 6/0 11/9.

Coupe Pasquier, đánh độc-chiếc: Giao thàng Samareq 6/1 6/3. Chim thàng Dương 6/1 6/4.

Thế là trong 10 trận, đại biểu Namky ta thắng hết 9 trận mà đoạt Coupe Pasquier và Coupe Mau's lại.

Chiều ngày 2 và 3 Avril mới khởi sự tranh Coupe A. F. I. M. A.

Một tên Chà bị 5 tháng tù.

Mới rồi có ba tên Chà-và làm công dưới tàu *Kouangsi* đậu tại bến Saigon, lên bờ chơi, bị lính xét lưng gặp một tên có bọc súng sáu lựu với hai hộp bi đạn, toán đem đi bắn. Có bót liền cho lính xuống tàu xét lưng anh ta, song không gặp chi khác.

Sớm mai ngày 26 Mars, tòa Tiểu-hình Saigon đã kêu án tên Chà-và ấy 5 tháng tù.

Trưởng-tòa Tư bị 6 tháng tù.

Vụ Trưởng-tòa Tư bị bắt, trước kia Bồn-báo đã có nói tới, chắc độc giả hãy còn nhớ.

Sớm mai ngày 26 Mars tòa Vinhlong đã đem vụ ấy ra xử, phạt Trưởng-tòa-Tử 6 tháng tù (không treo) và hai người giúp việc (Cleres) n đi người hai tháng tù treo.

Trưởng-tòa-Tử hãy còn chống án.

Hội Dục-anh bên Khánh-hội.

Chắc độc-giã đã biết các bà Langsa như bà Rézial, Séc v. v... có lập ra một cái viện Dục-anh ở trên Tân-dịnh lâu rồi, nay hội ấy lại muốn thêm hai căn phố bên Khánh-hội mà lập ra một cái hội ngành bên ấy nữa. Hội ngành này đã mở cửa, rước nuôi giùm con nít cho nhà nghèo đã hơn tháng nay rồi.

Hôm chiều thứ sáu 25 Mars, ai có đi ngang qua nhà nuôi con nít ấy cũng thấy có treo cờ kết bông rất xinh đẹp. Ấy là hội Dục-anh làm lễ khánh-thành đó. Hội có mời nhiều viên chức tây nam và các nhà viết báo đến dự lễ ấy.

Thế là từ nay bên Khánh-hội đã có nhà nuôi con nít, vậy ai ở gần đó, có con nhỏ, mà cảnh nhà nghèo khó, và mắc đi làm xa, hãy đem con đến đó mà gửi, sẽ có người cho ăn uống, tắm rửa kỹ lưỡng, khỏi tốn tiền bạc chi hết.

Ái phá xe-diễn đây?

Hồi 11 giờ trưa ngày 25 Mars xe-diễn ở Saigon vừa vô tới ga Xóm-gà (Giadinh) thì bị trật đường rầy liền. Xét ra xe-diễn bị trật đường rầy đây là tại có kẻ nào thù oán với xe-diễn, nó lấy đinh ốc để đóng đường rầy bỏ vào chỗ nhịp đường rầy, làm cho xe-diễn tới đó thế nào cũng phải trật bánh. May lúc ấy gần tới ga, xe-diễn chạy chậm nên mới khỏi lật, và khỏi thiệt hai mạng người.

Theo như lời mấy người làm hãng xe-diễn nói thì xe bị trật đường rầy lần này là lần thứ tư, mà chỉ trong khoản

3 ngày mà thôi, như vậy thì chắc là có kẻ thù oán, muốn hại xe-diễn không đưa rước hình khách được, chớ không chỉ là!

Dúc bạc đồng giả.

Bữa 19 Mars, lính Mật-thám ở Namvang có dọ bắt được một người đàn-bà Cao-miền tên Néang-Nuon và nhiều người nữa dúc bạc đồng giả ở Samlanh, tỉnh Kampot, có bắt được khuôn dúc bạc, rồi phăng lần bắt luôn ba chỗ dúc bạc giả khác ở Kompongcham và 24 người. Bạc của họ dúc ra, giống hệt đồng bạc thật, song họ chưa xài được bao nhiêu thì kể bị bắt.

Cả 24 người hiện đang bị giam ở chờ tra xét.

Vụ Bác-vật giả.

Tháng trước có một chàng thanh-niên, người Trung-kỳ, xưng mình là quan Bác-vật Canh-nông, mượn xe hơi của M. Sừ ở Gia-dịnh đi chơi dưới lục tỉnh đã thêm rồi trở về, không có tiền trả tiền xe, M. Sừ bèn đi thưa, nên cậu tu bị bắt. Bây giờ mới biết cậu ta là Bác-vật giả.

Bữa 29 Mars, tòa Tiểu-hình đem vụ ấy ra xử, ông Ta-trung-Nhang làm chánh tòa, ông Brunl làm chương-lý, kêu án cậu ta ba tháng tù và 1.000 quan tiền vạ.

Đóng cửa nhà Dây-thép.

Quan Toàn-quyền mới ký nghị-dịnh đóng cửa các nhà dây-thép nhỏ sau này và theo ngày giờ đã định dưới đây:

Ngày 1er Avril đóng cửa nhà Dây-thép:

An-trường, Bắc-trang, Ba-dông và Lai-vung.

Ngày 6 Avril: Thời-thuận.

Ngày 11 Avril: Giang-thành và Hòn-chông.

Ngày 16 Avril: Bình-phước, Bình-thủy, Gò-dầu-hạ và Thạnh-phủ.

Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho sữa tốt thì chỉ có một cách là người mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn đồ bổ dường như, có thể ăn trong mỗi bữa thì chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG

Đồ ăn ngon hạng nhất Xin échantillon háng gửi: Đồ bổ dường tốt hạng nhất.



Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Gặp giống gì?

— Gặp giường đương vui chơi với mèo. Giường rước ba bốn con về nhà, con nào con nấy bóng người. Tôi bước vô thì thấy giường đương ăn uống say sưa ngũ-ngôn với mấy con đó, coi thiệt ghé quá.

— Đờ như vậy đó mà thầy thương con nó lắm; mới để đồ chơi mà thầy khen tướng tốt, thầy tính nuôi dặng nữa lập tự cho nó cùng quây nõi giồng. Hừ! nghĩ mà tức cười.

— Mình nói làm chi cho sanh rầy. Thầy làm sao thầy làm. Tại phần số mình không có con trai thì mình phải chịu ẹp, chớ nói giống gì được.

— Con trai làm chi, mà con gái lại sao? Con trai của con Mạnh đó ngày sau nó cũng như thằng cha nó, xài tiền phá của chớ nên thân gì. Không được. Tôi phải làm sao, chớ tôi không chịu để gia-lai của cha mẹ tôi cho quân đó ăn hết dàu.

Thôn Châu nghe vợ nói mấy lời chằm-hằm như vậy thì thỏa ý, nên tuy không dám xúi vợ, song cũng không chịu can. Thái-độ của chú Thôn này là thái-độ của thiên-hạ xưa nay, trọng lợi hơn nghĩa, coi tiền tài hơn danh-dự, có chi trái đời dàu mà sợ người ta dị-nghị.

Cô hai Khoẻ về nhà lo liệu hoài, không biết làm thế nào mà đuổi mẹ con cô ba Mạnh ra cho xa cái tú sắt của cha mẹ. Có muốn trở qua làm rầy, lại sợ nổi cha mẹ bình con út mà ghét thêm con lớn nữa. Có tính không ra kế, nên buồn hiu, ăn ngủ không được.

Thôn Châu là người qui quyết; anh ta nghĩ hái trái cây phải đợi chín muồi rồi mới nên hái, bởi vậy anh ta để cho vợ buồn rầu mấy bữa, chừng coi hiệp thời rồi anh ta mới cười mà nói rằng: « Chuyện nhỏ mọn quá mà buồn giống gì. Tưởng là làm việc chi kia, chớ nếu muốn cho đi ba nó không ở trong nhà thầy má nữa, thì có khó gì

lắm. Mình đem chuyện giường ba dất mèo chớ về nhà, y như lời tôi nói với mình hôm trước đó, mình thuật lại cho đi ba nghe; dĩ nổi ghen lên, bằng con đi về bên Mỹ-hội mà ở liền chớ gì.»

Cô hai Khoẻ đắc kế rồi, có hết buồn rầu nữa; có tính đợi vài tháng cho cô ba Mạnh cứng-cát rồi cô sẽ qua chằm-chích y như chước của chồng cô bày.

Cô ba Mạnh để đã được 2 tháng rưỡi rồi. Thượng-Tử qua thăm, bằng con nưng-niu, cậu mới về Mỹ-hội hồi trưa, thì chiều lại có cô hai Khoẻ ở Bình-cách qua liền.

Cô hai Khoẻ bước vô nhà chào hỏi cha mẹ rồi có đi thẳng vô buồng mà kiếm mẹ con cô ba Mạnh. Lúc ấy cô ba Mạnh đương bằng con cho bú. Có thấy chị về thì có mừng rỡ hỏi thăm lằng xằng. Cô hai Khoẻ xót bằng thẳng nhỏ mà hun và nói rằng: « Mẹ kiếp nó, hôm nay lâu về, nay thấy nó trông cậy. Cha nó hay qua hôn? »

Cô ba Mạnh đáp-rằng: « Qua hoài. Bữa nay cũng có qua, mới về hồi trưa đây.

— Em tính bữa nào em về bên.

— Cha nó tính đợi đây 3 tháng rồi sẽ rước.

— Ờ, về bên mà ở chớ. Vợ chồng có con rồi, ở một người một nơi vậy sao được.

— Chắc thầy má cho về ở chơi ít bữa, chớ đương cho ở luôn bên đa.

— Cho hay là không lại hại gì. Em ở luôn bên rồi thầy má giết em hay sao?

— Để được đâu! Hồi trước kia còn không cho thay, bây giờ có thẳng nhỏ này, thầy ưng như trứng mồng, cầu về chơi vài bữa mà sợ thầy không cho đi, lựa là tới ở luôn bên.

Cô hai Khoẻ nghe nói như vậy thì có không vui. Cô trả thẳng nhỏ cho cô ba Mạnh, có móc túi lấy gói trầu ra mà ăn và nói rằng: « Thầy má làm như vậy sao phải. Ai có con lai không thương, nhưng mà thương rồi làm cho con phản rẻ vợ chồng hay sao. Không có được. Đã biết làm con thì phải nghe lời cha mẹ, mà nghe lời theo chuyện, chớ nếu em nghe như vậy thì hại cho em lắm đa,

HÃY HÚT THUỐC JOB

nói cho em biết. Qua đã thấy rồi, nên qua mới nói giùm cho em đó. »

Cô ba Mạnh châu mày hỏi rằng: « Sao mà hại? Chị thấy môi gì ở đâu? » Cô và hỏi và ngó chị trần-trần. Cô hai Khoẻ ngồi nhai trầu-nhóc-nhách, cô ngó sững ra ngoài cửa sổ, rồi cô thở ra mà đáp rằng:

— Nói ra thì em buồn, chớ nói mà ích gì.
— Chị có việc gì cứ nói thiệt cho em nghe mà. Có chi đâu mà buồn.

— Vì tình chị em, nên chị nói riêng cho em biết. Em ở bên này hoài, em để thẳng ở bên có một mình, chị sợ nó hư. Nó chơi-bời tự-do quá.

— Phải, ở nhà em hồi trước chơi-bời lắm. Từ ngày mà em ở bên mất thì thể thốt hứa chắc không chơi-bời nữa, để lo làm ăn.

— Thế mới mắc xi! Dân-ông con-trai họ thể mà nghĩa gì! Em tin lời thể-do, em mất chồng đa, nói cho em biết.

Từ hôm em đi đến nay, qua bên này ngày một, em coi không có ý gì mà.

— Nó làm bộ, em tin mà nhớ! Em biết bữa em chuyển bụng, anh hai em qua kêu nó, anh hai em gặp giống gì hay không? Quá lắm, nó đương ăn uống vui chơi với ba bốn con mèo, con nào con nấy cũng lịch-sự hết thấy. Qua hỏi lại thì xưa rày nó chơi thả cửa mà, mèo chó đập-dều, ăn dầm nằm dề trong nhà, bây giờ bác gái mất rồi, nó còn kiêng nể ai nữa. Nó lấy dứa nào nó cũng sấm đồ năm bảy trái, mà năm ba dứa như vậy, chớ phải một dứa hay sao. Em ở riết bên này chứng một năm nữa chắc thẳng nó bán ruộng đất hết. Vậy em phải liệu coi, chớ nếu em nghe lời thầy mà em ở hoài bên này, thì hại cho em lắm. Qua lại nghe nói trong đám mèo chó tới lui đó, nó yêu có một con hơn hết. Con ấy ở bên Mỹ-tho. Nó đương tình làm hôn thú bực nhĩ đang đem con đó về ở trong nhà. Ta nói thứ dân-ông, hề họ xa vợ, thì họ như vậy đó, bởi vậy lần nào qua về thăm nhà, qua có chịu ở lâu đầu.

Cô ba Mạnh ngồi nghe chị nói, mặt cô buồn hui, song cô gượng cười mà đáp rằng:

— Ôi! Ai làm giống gì có sức thì làm. Tôi lo nuôi con tôi mà thôi; tôi không oan.

— Con này diên sao chớ! Giống gì mà không cần? Có chồng mà nói chuyện gì nghe lời thôi vậy?

— Vậy chớ họ không cần mình, đại gì mà cần họ.

— Có cái gì đâu, nên phải cần hay là không cần. Đời này thiên hạ yêu quí lắm. Mình có chồng thì phải giữ chồng, chớ hề để hở thì họ giết. Bây giờ em có con rồi em phải lo gia đạo em chớ, để cho thẳng có vợ bé vợ mọn ngộ lắm hay sao.

— Em cầu cho họ có vợ bé đa. Có như vậy em khỏi tình việc về bên nữa.

Em nói nghe kỳ quá. Thẳng có ruộng đất nhiều, có nhà cửa tử-tế, chớ phải nghèo hèn gì hay sao. Em làm chủ cái sự nghiệp như vậy, thì sung-sướng quá, đại gì đi giận lây mà để cho thứ đồ tầm bậy nó hưởng.

— Chị tưởng em màng ruộng đất nhà cửa đó làm hay sao? Con người ta ở đời phải cùng không, chớ thứ đồ đó mà quý gì. Em không có ham đâu.

— Phải, em ý cha mẹ giàu có, bề nào em cũng thiếu gì tiền bạc mà lo, chị hiểu mà.

(Còn nữa)

**Đối với nạn kinh-tế người
Thương-gia cần phải cần thận**

Cần thận cách nào?

Cần thận trong việc biên chép sổ sách:
Mỗi ngày phải biết rõ cuộc buôn bán của mình
lời hay lỗ, tấn hay thối.

Hãy đọc cuốn sách

**Phép biên chép
sổ sách buôn bán**

của

M. ĐỒ-VĂN-Y

Quản-lý công-tý An-hà An-quận

CANTHO—Cochinchine

Mua ở và lẻ: Do nơi tác-giả Giá mỗi cuốn 1\$

CÓ TRƯỞ BÀN TẠI:

SAIGON: M. Đoàn-trung-Côn, 2 Rue Sabourain.

QUINHON: Imprimerie de Qui-Nhơn (Annam).

PNOMPENH: M. Lý-hữu-Dư, 21-25 Quai Piquet.

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.

Tác-giã: B. Đ.

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Nước mắt lại tuôn theo lời nói của cô. Người ấy quay mặt ra ngoài, tấm lòng xốn xang vô cùng, dường như người cũng sắp phải khóc theo cô Huệ, rồi cả đôi đồng đem nhau nhảy xuống sông Đổng-nai một lượt... Người cố sức đè nén sự căm xúc lại, không cố làm cho mình thành ra sắt đá để có thể khuyên giải cô Huệ. Người xây lại nói quyết đoán rằng: « Chúng tôi cũng vẫn biết rằng chứng bệnh cô trầm trọng, khó trị, nhưng chúng tôi cũng cố hết sức tìm các phương thế để làm cho tiêu tan cái nhọt ấy đi. Chúng tôi không dám tự-phu rằng sẽ trị khỏi được nhưng chúng tôi vẫn trông mong rằng chứng bệnh cô sẽ hết, một là vì cô muốn lành mạnh, hai là vì chúng tôi cũng muốn cho thành công. Cô bảo rằng cái đinh rút đi còn để vết lại, cái nhọt lành đi còn để sẹo lại không bao giờ được hoàn-toàn như cũ. Phải, không nhúng tay vào chàm thì thôi, nhúng tay vào chàm thì tức là tay phải xanh. Tuy thế, nhưng khi rút được cây đinh ra, ta hãy đem một món gì vừa ý mà đóng vào đấy thì tức nhiên cây đinh xốn xang đã mất, mà cái vật xinh xắn lại còn. Cái nhọt kia ta không cho nó phá ra, mà ta chỉ dùng một thứ thuốc, uống vào lâu lâu tự nhiên nó tan mất đi thì có lo gì theo nữa. Xin cô cứ yên tâm ở lại đây một ít lâu, những vị thuốc chúng tôi dùng không cay đắng lắm, nhưng chỉ hơi chua chát chút đỉnh mà thôi. »

Cô Huệ ngồi ngẫm nghĩ rồi nói: « Nếu vậy thì tôi vui lòng. Tôi xin vâng theo lời ông mà xin ông đừng bận gì đến tôi lắm. Ông cứ lo công việc của ông. À, người bạn của ông có hay ở nhà chớ? »

— Không; bạn tôi ít hay ở nhà lắm. Lúc nào có việc gì quan hệ thì mới ở nhà, còn bình thường thì chẳng khi nào thấy. Cô đã nói bạn tôi bí-mật, tôi xin chịu rằng lời đoán ấy là đúng. Bạn tôi đi khắp nơi mà không ai hiểu bạn tôi làm gì, có lẽ

chỉ một phần ít người biết mà thôi.

— Ông có biết không?

— Bạn tôi có nói rằng nếu lúc nào tôi thiệt mạnh, nếu lúc nào tôi không còn hồi hộp phần vắn nữa thì bạn tôi sẽ cho tôi biết...

— Vì sao mà ông lại hồi hộp phần vắn?

— Vì tôi cũng là một người còn yếu như cô. Vì tôi cũng là một cái nhơn vật đa sầu đa cảm như cô. Nhưng cô khoan hỏi tôi đã, tôi cần phải khuyên giải cô, chớ cô chưa nên bần lòng vì tôi... Thôi, khuya rồi, xin cho tôi kiếu.

Người không để cô nói gì nữa, cứ cúi chào rồi lui ra. Cô Huệ ngó theo nói thầm rằng: « Thật lạ lùng! sao mà ta nghi quá. Có lẽ ta đoán được người này là ai chớ! nhưng thôi, để thẳng sẽ hay. »

Cô đóng cửa, lấy sách năm đọc.

Một hôm cô dậy sớm, rửa mặt, chải gỡ xong, cô ngồi dựa vào nệm, nhìn ra mái ngoài. Vầng hồng chưa lên, trên mấy ngọn lá giọt sương còn đọng. Mấy con chim sáu nhỏ đang nhảy lưng tung, chuyền nhánh này qua nhánh khác. Nét mặt cô hôm nay bớt vẻ âu sầu hơn hôm qua nhiều. Cô thường xây qua ngó chứng nơi cửa dường như có trông đợi ai. Giây lâu không thấy ai thấp thoáng, cô lại lấy sách ra đọc, trong mình cô đã khoẻ nhiều. Cô đọc vài trang, xếp sách ngồi. Cô suy nghĩ gì không biết mà thỉnh thoảng cô lại gật đầu. Cô nghe tiếng chơn đi bên ngoài, cô dở sách ra xem lại. Cửa mở, người đàn-bà nuôi bệnh bước vào thưa rằng: « Ông tôi mời cô ra ăn lót lòng. »

Cô dở sách xuống đi theo người đàn-bà ấy ra phòng ăn. Người ấy đã ngồi đợi ở đấy. Khi thấy cô thì người đứng dậy chào, hỏi: « Có có ngủ được không? Trong mình có bây giờ ra sao? »

Cô cúi đầu chào lại một cách rất lịch-sự, đáp nho nhỏ rằng: « Thưa, tôi xem chừng như trong mình tôi đã bớt nhiều. Tôi ngủ một giấc từ khi ông ra cho đến bây giờ. »

Cô ngồi xuống ghế, ngay trước mặt người vớt cô. Trong lúc ăn chỉ thỉnh thoảng hỏi nhau đôi tiếng, nhưng ít lắm. Lúc cô về phòng, người ấy

HÃY HÚT THUỐC JOB

đưa chơn, tuyệt nhiên không nói một câu gì. Cô hỏi: « Sao hôm nay ông ít nói chuyện? hay là ông có sự gì chăng? »

Người ấy lắc đầu, nói: « Có sự gì đâu. Tôi đang suy nghĩ về việc này. Việc này cũng chẳng quan hệ quái gì, thôi để tôi nói rõ cho cô hay. »

Người kéo ghế ngồi. Cô Huệ cũng ngồi lên giường. — Hôm trước đi mua sách tôi có gặp người bạn tôi...

— Té ra ông có gặp? Sao ông không mời về?

— Có mời, nhưng anh không chịu về. Anh kéo tôi vào nhà hàng Rotonde rồi hỏi thăm cô. Tôi nói cô hơi khoẻ, nhưng xem chừng buồn lắm. Anh bảo tôi đem cô ra Eden xem hát bóng chiều nay, vì phim anh này có thể giải buồn cho cô được. Tôi không chịu. Vì vậy mà bây giờ tôi phải suy nghĩ.

— Không chịu thì thôi chờ việc gì mà phải suy nghĩ? Mà tại sao ông lại không chịu?

— Vì hai chữ tại sao nên tôi mới phải suy nghĩ. Tôi không muốn cho cô đi xem là muốn tránh con mắt người nhiều khi bộc lộ quá! và sai lầm quá!... Đi xem tất phải có thêm nhiều người, bắng không thì bất tiện.

— Chính tôi cũng ít thích xem chớp bóng. Tôi có đi một đôi lần với chị em, nhưng bấy lâu nay thì không hề chơn đến nhà hát nữa.

— Nếu vậy thì tôi xin dất cô đi xem, tôi sẽ mời thêm một cô nữa để cùng đi cho có bạn.

Cô Huệ ngồi ngẫm nghĩ một chốc rồi nói: « Tôi cũng muốn đi xem cho đỡ buồn nhưng tôi ngại nhiều lắm... Nếu rồi gặp người quen thì khó lòng, vì họ có biết ông đâu. »

— Không, tôi không đi xem. Tôi chỉ đưa cô đến nhà một người con gái quen, rồi người ấy sẽ đi với cô cho có bạn.

— Nếu vậy thì ông ở nhà một mình chắc ông buồn lắm?

— Trong lúc có đi xem hát thì tôi đi thăm bạn, tôi chờ.

— Nếu ông linh như vậy thì được song người con gái ấy là ai, xin ông cho tôi biết với.

— Là một người con mồ côi... Người ấy năm nay mới mười bảy tuổi... học ở trường dăm. Bây giờ hiện đang ở tại đường Lagrandière.

HÃY HÚT THUỐC JOB

— Ai nuôi cô ấy?

— Một người bạn khác của tôi.

— Sao ông có nhiều người bạn tốt như vậy?

— Cũng nhờ tôi có người bạn tốt nên ngày nay mới còn vững như thế này chứ không thì đã hóa ra ma rồi. Những bạn tôi đều là người bí-mật cả, tôi không thể nói rõ cách hành động của họ được, mà như là người bạn nuôi cô Lê-Chi đó.

— Cô ấy tên là Lê-Chi à? Tên đẹp quá!... Thôi, chiều ông đem tôi lại nhà cô ấy... Xem *Cinéma* thì không thiết gì nhưng tôi muốn xem cô con nuôi của bạn ông lắm...

— Được. Thôi, cô đi nằm nghỉ để tôi dạo vườn một chốc...

Người ấy đi ra khỏi cửa, cô Huệ nằm xuống giường đỡ quyển *Amour défendu* ra đọc...

Người ấy đi thẳng ra vườn, nhìn từ đóa hoa, xem từ cái trái, rồi lại ngồi trên gốc cây, gần bên cái cầu nhỏ, chống tay vào gò má mà xem mấy con chim nhãy trên bụi gai. mà nói thầm rằng: « Thành-Trai giỏi thật!... Người còn nhỏ mà tinh anh quá, nhìn thấy tôi đâu đâu... Ta đã lo sợ, ta đã từ chối không dám lãnh phần việc này mà Thành-Trai cứ bảo rằng không sao. Dầu có sao đi nữa thì bất quá cô Huệ lãnh bệnh mà ta cũng khỏi đau đớn! Câu nói ấy không phải là không thật! Hôm đầu ta tự nhiên chẳng nghĩ gì đến sự khác, ta chỉ lấy làm tội nghiệp cho cô mà thôi. Không biết vì sao hôm kia ta thấy cô ngồi dưới bóng trăng, trong lòng ta bỗng nhiên sanh ra sự hồi hộp lạ thường. Thì ta xem dường như hề vàng cô thì ta có hơi buồn. Ta muốn ngồi mãi một bên cô để nói chuyện. Nếu ta bày màu yêu thương ra ngoài mặt thì tất là có sự lời thối, mà có lẽ một ngày kia ta phải đau đớn như trước. »

Người ấy nghĩ như thế, rồi cau mày lại mà rằng: « Nếu Thành-Trai toán sai chừng một mảy thì ta sẽ nguy liền! Ta biết thương cô, mà cô không thương ta thì sao? Thế mà hồi hôm Thành-Trai lại bảo ta đừng nên nói chuyện nhiều, phải đem cô đi xem *Cinéma*, phải lơ-là với cô lần lần. Chỉ khi nào cô muốn nói chuyện thì ta mới được phép nói, nói vẫn tất vài câu rồi phải tìm cớ kiêu từ. Lạ quá! Sao lại lơ-là với cô, sao lại không được ngồi nói chuyện với cô lâu? Ta không hiểu ý Thành-Trai ra sao cả. Ta cãi lại thì Thành-Trai cười ta khờ, vì theo ý Thành-Trai thì thang thuốc chữa bệnh cho cô Huệ và ta là tự sự lơ-là ấy. Thôi, ta đã hứa thì phải nhắm mắt vàng lời bạn, ta không nên chống cãi nữa. Còn một điều này cũng không biết sao mà bản, Thành-Trai bảo ta đưa cô Huệ đi xem *Cinéma*; Hàng-Tâm lại bảo ta phải

đề cho Lê-Chi đi với cô Huệ rồi ta sẽ đến sau.... Hàng-Tâm sẽ chỉ chỗ ngồi cho ta. Chuyện gì mà kỳ quái vậy, ta gặp tình là lũ yêu lũ ma cũ, họ làm sự gì ta cũng không trông thấy rõ ràng, chỉ như đứng trong đám sa-mù mãi. Phải chi hôm trước ta chối từ hẳn, đừng đi đám cưới, đừng lãnh phần việc khó khăn này thì bây giờ ta nằm dưới chiếc ghe mui của ta, xem nhật trình, đọc tiểu-thuyết, gặm thù vị biết dường nào. Bây giờ đã lơ-vương vào chỗ rồi rậm rồi gờ cho ra mới thì cũng khó khăn muôn phần....»

Người ấy ngồi nghĩ ngợi phân vân. Cô Huệ đang đọc sách vùng bỏ xuống, xây qua nhìn ra vườn. Cô thấy người ấy ngồi cúi đầu, lấy cây ba-ton gạch ngang gạch dọc dưới đất. Cô nhìn sau lưng, cô nhìn chung quanh chỗ ngồi của người ấy.

Lá xanh, hoa đỏ, hai món chưng diện đẹp của cái vườn! Cô không hiểu vì sao từ hôm mua sách đến nay người ơn của cô dường như trách cô, nói chuyện thì chỉ mong cho mau rồi đi nơi khác, mà nét mặt lại không phải như hôm trước! Cô đứng dậy, chờ cho người ấy đi rồi mới chạy ra nơi chỗ người ngồi, nhìn những chữ người vẽ dưới đất. Cô thấy vô số lên có.... Viết rồi bôi, bôi rồi viết.... Cô ngồi xuống chỗ người

ấy ngồi, chống tay vào cằm nhìn mấy lẳng chữ mà bâng khuâng. Cô nói: « Mấy hôm nay ta thấy người có vẻ không được vui, ta muốn hỏi, nhưng ta lại sợ người nói ta tọc - mạch... Người đối với ta có một cái cảm-tình lạ lùng mà bao giờ cũng vẫn nghiêm chỉnh. Ta xem người như một người thần thiếp, ta nên hỏi thử người cho biết....»

Cô đứng dậy, trông phía đằng xa, thấy người ấy đi thủng thủng, dường như đang nghĩ ngợi sự gì. Cô liền đi lần lần lại sau lưng. Cô bước nhẹ nhẹ không để cho người nghe được. Có lẽ lúc ấy người đang suy nghĩ một sự gì thật nên cô đến gần một bên mà cũng không hay. Cô đứng chơn, nghe người ấy thở ra một cái rất dài. Cô kêu hỏi rằng: « Ông có chuyện gì buồn sao mà tôi xem bộ ông không được vui vậy? »

Người ấy dặt mình, xây lại, giả mồm cười mà đáp rằng: « Không! Tôi có buồn sự gì đâu. Tôi thích xem cảnh mai lâm Trong khi thấy chim kêu, lá nhíp, tôi lại chợt nhớ đến những ai nơi khách địa.... Nhớ nên suy nghĩ... muốn đưa tư tưởng đi xa nên mới có dáng buồn.... sao cô không đọc sách mà lại ra đây? »

(Còn nữa)

Chocolat NESTLÉ

chẳng những là đồ dè trắng
miệng qui mà nó cũng là một
món ăn bổ khoẻ.



Chocolat NESTLÉ



Công bình là một tánh tốt

Đời tôi, tôi rất quý tánh công bình, mà tôi cũng muốn cho các em đều có tánh ấy cũ. Ừ, nếu các em đều có tánh công-bình, lấy sự công bình mà đối-đãi xử-sự với nhau thì cuộc đời nó vui vẻ và đầm ấm biết là chừng nào.

Đầy, tôi xin trưng một cái ví dụ: công-bình về tiền bạc, để các em xem, rồi bao nhiêu việc công bình khác, cũng đều như vậy cũ.

Tên A và tên B cùng hiệp vốn nhau lại buôn bán, sau lời được 100 p. Lúc bấy giờ nếu A và B chia hai số bạc ấy, mỗi người lấy 50 p. thì vui lắm. Nhưng A kẻ công minh nhiều, gia-đình mình đông, đòi lấy 60 p. để cho B có 40 p. thì đã mất lẽ công bình mà cũng hết vui, hay là nói cho đúng hơn thì một người vui, mà một người buồn.

A chia 60 p. nhiều hơn cái số của nó được lãnh 10 p, tức nhiên là nó sẽ vui lắm, song B đáng lãnh 50 p. mà phải lãnh 40 p. mất đi hết 10 p. thì ắt nó phải buồn nhiều.

Chi bằng xử đúng lẽ công bình, mỗi tên cứ lấy 50 p. không ai vui lung, nhưng cũng không có ai buồn, thì cái vui ấy mới trọn vẹn vậy.

V. H.

DANH-NHƠN THIẾU-NIÊN

J. AMYOT

Ông Jacques Amyot sanh ở Melun ngày 3 Octobre 1513, mất năm 1595. Khi ông còn nhỏ, bởi cha mẹ ông nghèo, làm nghề buôn bán tạp-hóa, nên không thể cho ông ăn đi học được. Ông Jacques Amyot liền bỏ nhà đi lên Paris mà học, vì ông muốn học chữ la-tinh (latin) lắm.

Lên tới Paris, trước hết ông xin vào gác cửa cho một cái trường Trung-học, rồi nhờ sự giao-tiếp với các học-sanh, mà sau trở nên một người học-trò rất giỏi. Tuy vậy, lúc đó ông nghèo lắm, ban đêm không có đèn mà học, phải lấy thang đồ mà đọc sách.

Sau ông J. Amyot theo học luật ở thành Bourges, rồi được cử làm giáo-sư chữ Hy-lạp và la-tinh ở đó.

Ông ta có dịch quyển « đời danh-nhơn » của ông Plutarque và làm phụ-đạo (thầy) cho các con vua Henri II.

Sau khi lên đến địa-vị giám-mục (Evêque) ở Auxerre được ít lâu, thì ông mất, các nhà quyền quý trong nước Pháp ai cũng đều yêu kính và thương tiếc vô cùng.

THƯ-PHONG, dịch

Lời nói ngộ của bạn trẻ

Trẻ em, có nhiều đứa thông-minh rất sớm, nói ra nhiều câu rất ngộ, mà cũng có ý-nghĩa lắm nữa. Một cô giáo có thuật chuyện cho tôi nghe như vậy :

Một bữa kia đến giờ dạy, luận-ly cô bèn đem chuyện con chiên con, vì cái lợi mẹ, chạy chơi xa, nên bị một con chó sói bắt ăn thịt.

Thuật chuyện ấy rồi, cô liền hỏi học trò, coi chuyện như vậy mà các em nghĩ ra thế nào ?

Cả lớp đều lặng thinh hết. Thấy vậy cô giáo mới nhắc :

— Tại con chiên con nó ngộ-nghịch, nó cãi lời mẹ nó, nên nó mới bị chó sói ăn thịt, chứ phải chi.....

Cô giáo nói tới đó rồi ngưng lại, có ý để coi học trò có đưa nào nghiệm ra chưa, bỗng có một trò đưa tay lên, đứng dậy nói :

— Thưa cô, tôi biết rồi.

— À, trò biết, thì sao đó ?

— Thưa cô, tại con chiên con nó cãi lời mẹ nó, nó chạy chơi xa nên nó bị chó sói ăn thịt, chứ chi nó nghe lời mẹ nó, nó ở nhà thì nó cũng bị người ta ăn thịt vậy !

T. C.

CHUYỆN LA KINH-ĐỒ

Người hóa cọp !

Mấy bữa rày, có tin đồn vang rầm ở xứ Truồi, cách kinh-đô Huế lối 30 ngàn thước, có một người hóa ra cọp ! Nghe tin lạ, tôi quyết tìm đến nơi coi có quả vậy không.

Khi tôi đến Truồi, người ta lại nói việc ấy ở trên thác Chuối chớ không phải ở đây, và muốn lên thác Chuối phải mượn ghe mà đi 4 ngàn thước nữa mới tới. Tôi bèn mượn đò, đem mấy chạp hình theo, đi trót hai giờ đồng-hồ, mới đến một xóm có lối ba bốn mươi nhà, vào một nhà hỏi thăm việc ấy, người ta mới thuật chuyện cho tôi nghe như vậy :

« Cách hơn một năm nay, có một người chẳng rõ ở đâu, ở trong rừng đi lạc vào xóm ấy, mình mẩy đã mọc lông dài, mặt mày tuy là người, mà tay chơn thì giống như thú (năm móng nhọn). Người làng ấy ngó thấy lạ, mới hỏi, thì ừ-ừ, nói không ra tiếng, lấy cơm cho ăn không chịu ăn, trời tối lại tìm rừng xanh mà đi mất.

« Bấy giờ người ta mới đồn là có người hóa ra cọp. Đến nay tại nơi Miếu Khe-cát, là nơi thờ Sơn-thần (thần núi), những người làm nghề đốn củi thường hay đến cúng vái ở đó, hay lên đồng ông quận Mường và đồng ông hồ (cọp). Hôm mùng 10 tháng giêng mới rồi, sau khi vái cúng, có một người tiêu-phu lên đồng ông hồ, ăn hết một cái đùi thịt heo sống, ăn rất ngon lành, rồi gặm hết chạp tuốt vào rừng, hai bữa sau người trong làng đi tìm được đem về, thì linh lại cũng như thường.»

Đó, chuyện người hóa cọp, chi có vậy thôi, chớ không chi lạ, thế mà thiên-hạ đồn vang, rủ nhau đi xem, ai đi không được

Trò chơi khoa-học

Cây quẹt biết thêm đường !

Lấy một cái đĩa bán lớn và sâu lòng, đổ nước lạnh vào cho đầy mặt. Bấy giờ các em hãy lấy những cây quẹt đã quẹt rồi sắp chung quanh vành cái đĩa bán, trên mặt nước, và phải nhớ day đầu có chày rồi đó vào trong.

Sắp đặt xong xuôi, bấy giờ các em mới lấy một miếng xà-bong (savon) chấm ngay xuống nước, giữa lòng cái đĩa bán, tức thì các em sẽ thấy các cây quẹt kia không biết nó sợ giống gì, mà chạy vệt ra ngoài hết ráo. Bấy giờ muốn kêu nó trở lại, phải lấy đường mà đổ nó mới được.

Thiệt vậy, đầu các em thử lấy một chút đường (đường gì cũng được) chấm xuống nước ngay lòng đĩa như chấm xà-bong hồi nãy, các em sẽ thấy những cây quẹt kia nó lật đật a vô mà bấu cứng miếng đường cho mà coi.

Các em hãy làm thử mà chơi, vui và ngộ lắm. Hy-Vọng

TẢN TIẾU-LÂM

Cha nói với con. — Thầy giáo mới gửi thơ biểu tao, không cần chi phải cho mày đi học nữa, bởi vì thầy đã xét kỹ rồi, không có lẽ nào thầy dạy mày nổi.

Con. — À, đó. Cha coi tôi nói có quả vậy không ? Tôi nói thầy là người bắt tài mà !

lấy làm tức lắm.

Tôi còn nhớ, cách 10 năm trước, cũng có một người mình thường đem đồ lên bán xứ Mọi, lại mua của họ một thứ ngải gì không biết, để ngấm trong miệng cho khỏi đói, dặng vào trong rừng mà tìm trầm, cách năm tháng sau trở về thì lòng lá mọc đầy, chỉ chừa trống có một cái cò mà thôi !

V. B.

CHUYỆN LA TRÊN RỪNG

Con cọp

(Tiếp theo)

Cọp cái nó thương con nó lắm, ai động đến con nó, nếu nó không vật chết được, thì nó cũng phá nhà. Nó cho cọp con bú đến bốn năm tháng mới dứt sữa, mà hề dứt sữa con là nó đi chịu đực liền. Hồi cọp con mới được hai ba tháng, cọp mẹ đã truyền nghề cho nó: tập chạy, nhảy, rình, chup v. v... nghĩa là tập cho nó biết kiếm mồi mà tự nuôi lấy thân nó vậy.

Muốn thiệt-hành những cách tập-luyện bắt mồi cho cọp con ngó thấy trước mắt, để học theo đó, ngày sau tự kiếm mồi lấy mà ăn, cọp cái thường đem con đến một chỗ nào kín để cọp con ở đó, rồi nó đi núp một nơi gần gần mà đợi con thịt. Khi có chồn, nai, hươu, cà-long, mần, mền v. v... vô ý đi ngang, cọp cái liền nhảy bổ ra mà chup con thú ấy, chup mà có ý cho con ngó thấy cách bắt mồi của mình nữa, rồi mới đem con thịt kia lại chỗ cọp con, chia nhau mà ăn tươi nuốt sống một cách ngon lành.

Cọp con mà lẽ mẹ là khi nào nó có đủ sức tự-lập, nghĩa là nó biết nó có đủ sức chống cự với thú vật khác, biết lết ở năm, biết kiếm mồi ăn, không cần cọp mẹ phải giúp đỡ nữa.

Cái đời con cọp không có lâu mấy. Nếu không bị người ta bắn giết, hoặc mắc bẫy, hoặc bị cọp khác cắn chết, thì nó sống cũng chỉ từ 12 tới 15 năm là cùng.

Mấy con cọp lớn thường cân nặng tới 120 kilos, và đo từ chót mũi tới sau đít nó được 2 thước.

Cọp ở trên gò trên núi, lớn hơn cọp ở dưới rừng sát, nghĩa là rừng ở dựa mé sông, mé biển, hay bị nước ngập.

V. H.

(Còn tiếp)

CON CƯ'ÔNG CỦA THẮNG BẢ

Của VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Đưa em tôi lên học trường lớn! Chồng cô hai Quyên nói câu ấy mà vui lòng sướng bụng không biết chừng nào! Nội làng Bình-lạc, có thằng nào mà có em được học trường lớn như ta đây vậy? Day qua nhìn mặt em vợ, chồng cô hai Quyên nói:

— Cậu lên trên rân học, có hũ tiền ăn bánh, gói thơ về tôi chạy gói lên cho. Tôi thấy cậu học giỏi, tôi khoái hết cỡ. Tôi vài trời cậu học đủ 4 năm thì đậu làm thông-ngôn kỹ-lục cho thầy giáo tư thầy hết chừng sư thầy nữa. Nè, mà tôi nghe nói thầy giáo tư đậu Sơ-học chờ thi cái gì của cậu thì hôm trước đó, thầy rút dúi-dúi, thế thì thầy thua cậu rồi phải câu ba?

— Thua, nhưng cũng không thua bao nhiêu.

— Thôi, để cậu học thêm rồi chừng bài trường lớn cậu về tôi khích thầy thi với cậu cho thầy biết chừng!

— Tôi nghĩ tôi tiếc quá, anh hai. Hồi ba còn sống ba nói ngày san tôi học khá lắm, thật ba nói đúng không biết chừng nào, nhưng bây giờ tôi thi đậu luôn luôn mà ba không được thấy để ba mừng, thiệt ổng quá!

Gật đầu, chồng cô hai Quyên liền đáp:

— Cậu còn nhỏ mà cậu nói nghe ăn hậu không biết chừng nào. Thiệt vậy cậu, hề khi mình làm nên, mình biết nhớ đến ơn cha nghĩa mẹ, thì cha mẹ đâu con mà bao đáp! Theo tôi, tôi cho làm người, không có việc gì đáng ăn-hận hơn là việc đó nữa.

Tuy vậy, cậu cũng đừng buồn, ba mất rồi ấy là ba vô phước, ba không được thấy con làm nên, nhưng hãy còn mà, mà con sức khoẻ, nếu ngày sau cậu làm cho mà được đẹp mặt nở mày với thiên hạ thì cũng đủ.

Hai anh em nói chuyện qua lại với nhau cho đến Mỹ-tho, bởi chồng cô hai Quyên khôn hơn trò Thê, nên anh ta nói ra câu nào cũng có ý huộc trò Thê phải nhớ ơn cha nghĩa mẹ, và cũng đừng quên công lao vợ chồng anh ta, người cho mượn heo bán lấy tiền đi thi, kẻ mượn xe đưa lên trường lớn!

Đồ-ái-Thê vào học trường Mỹ-tho 2 năm rồi lên trường Bôn-quốc Saigon mà học 2 năm nữa. Trong 4 năm trời ấy, bởi học trường lớn, ở tỉnh thành lớn, nên trò Thê phải ăn xài nhiều hơn lúc học ở trường tỉnh Gò-công, thành ra bà Hương-lê Tâm phải chạy liên ngất-ngờ ngất-ngheo! Biết vậy, nhưng buồng lao thì phải theo lao, đã lo chó con đi học được hai phần đường cũng như cây mít đã có dái rồi, nội trong một mùa nữa thì nó có trái, không lẽ bây giờ bấu nó thôi học.

Tội nghiệp cho bà Hương-lê. Trọn 4 năm nay, có trái cà trái bí, trái quít trái cam gì, bà cũng không dám ăn, cứ để bán lấy tiền cất đó, đợi tới kỳ thi gói cho con ăn học. Trò Thê có biết tình-cảnh của bà già ở đồng ấy không?

Học đủ bốn năm, tới kỳ thi bằng cấp tốt-nghiệp. Trước khi thi, Đồ-ái-Thê có gói thơ về cho mẹ và anh chị biết. Chồng cô hai Quyên mừng quá, lật đật bán 15

giấy lùa lấy 20 đồng rồi đóng lên Saigon để coi em thi và rước nó về luôn thê.

Kỳ thi ấy cũng như hai lần thi trước, người đậu số một trong 450 học trò của trường Bôn-quốc, Sư-phạm và Taberd cũng là con bà Hương-lê Tâm nữa!

Giấy dán ra rồi, ôi thôi, em vợ với anh rề mừng biết sao mà tả cho hết. Cậu học giỏi! Cậu học giỏi hết hồn! Chồng cô hai Quyên cứ vuốt ve em mà nói như thế mãi.

Cha mẹ học trò ở lục-tỉnh lên coi con thi, ai thấy trò Thê mặt mày tốt tươi, tánh tình hiền hậu, lại nghe nói đậu số 1, cũng trầm trở ngợi khen, hỏi thăm gia nọ, làm cho trò Thê khó chịu, nhưng chồng cô hai Quyên thì lại nở ruột nở gan vô cùng!

(Còn tiếp)

ĐỒ GIẢI TRÍ Đồ đạn

Ngồi lại chơi, không có gì vui, em hãy biếu một người bạn của em lượm sỏi hoặc lấy đạn nằm trong hai tay, bao nhiêu cũng đặng (nhiều tốt hơn), song hai tay phải nắm cho đồng số đạn rồi đưng cho em biết số đạn ấy. Đoạn em cũng lấy đạn cầm trong một tay, hoặc 2, hoặc 4, hoặc 8, hay bao nhiêu cũng đặng, miễn số đạn ấy chẵn là được. Rồi đó em biếu người bạn em bỏ đạn tay này qua tay kia bằng số phân nửa đạn trong tay em, như em cầm 2 thì biếu bỏ sang 1, 4 thì biếu bỏ 2, v. v. đoạn còn lại bao nhiêu thì đưa cho em. Em cộng số đạn này với số đạn trong tay em thì em biết ngay số đạn người bạn em còn nắm liền.

Em thử như vậy nhiều lần, trúng hết, em đừng lấy gì làm lạ lắm, bởi em biếu bỏ sang bớt bằng số phân nửa trong tay em, rồi em trả lại phân nửa còn phân nửa thì em thêm vô cũng như bạn của em thêm vô tay kia vậy. NGUYỄN-VĂN-NHON

Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris
Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin
Làm răng vàng
Giá rẻ. Têl. n° 914.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.
XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CÒ
O. M. IBRAHIM & Co
44, Rue Catinat 44.
SAIGON

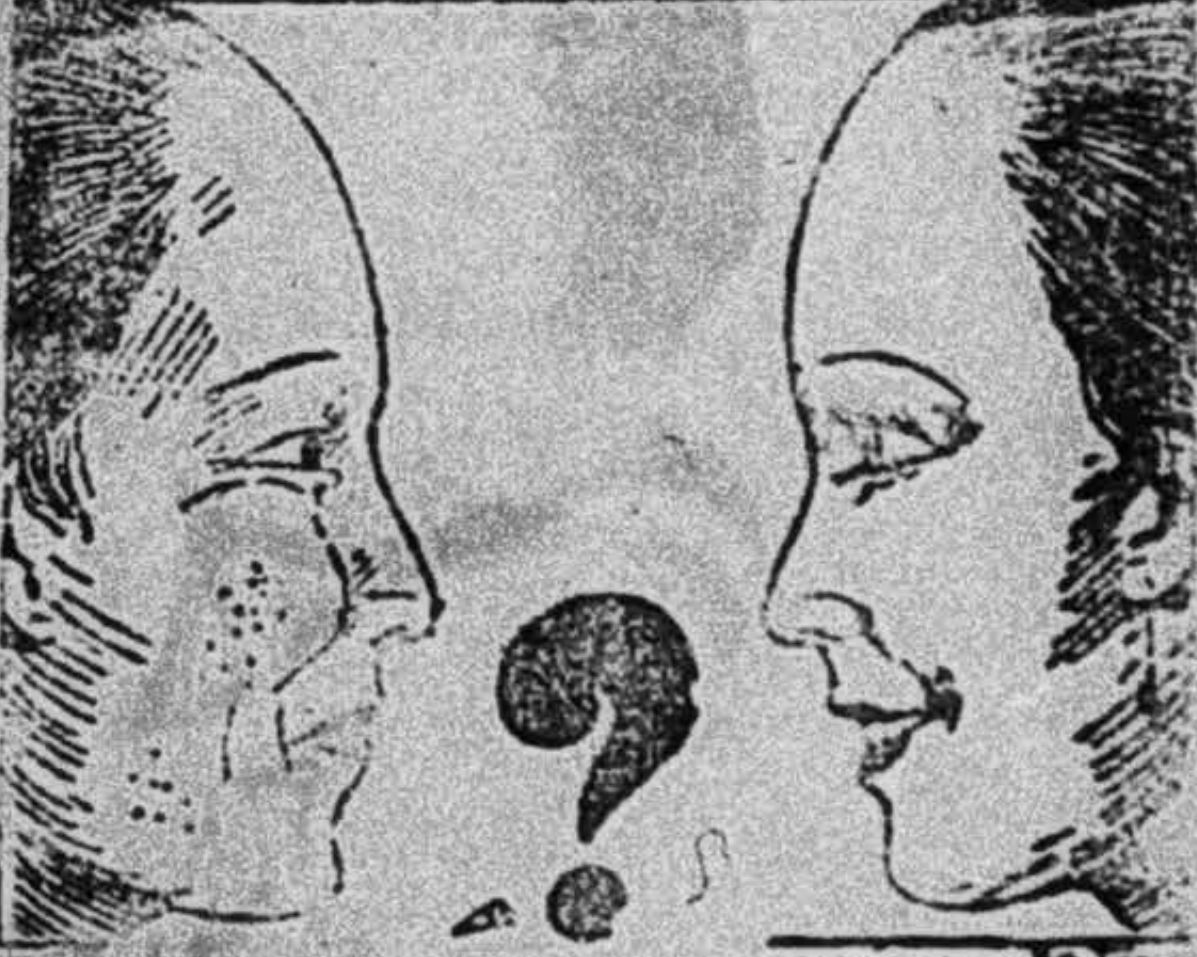
THUỐC MỚI! **THUỐC MỚI!**
NÊN BỎ Á-PHIỆN
Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc **BÀ-NGỌC-ĐƯƠNG**
Bôn-đương chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.
Vi muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bôn-đương tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nanky, Trung-kỳ và Coomên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tổn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.
Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50
Người hút lớn hay hút nhừa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gói cách • Lãnh hóa giao ngân •
Thơ và mandat gói cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN**
Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

ĐEN HIỆU COLEMAN
LÀ ĐEN TỐT HẠNG NHƯ
HỒI Ở HÀNG L'UNION COMMERCIALE
34 - Boulevard Charner SAIGON



Ròng ra đời
Ròng ra đời thì trời mưa, mà bề trời mưa thì có áo mưa hiệu The Dragon cũng ra đời.
Qui ông muốn sắm áo mưa thì thiệt tốt như mà giá rẻ thì chỉ có kiếm thử hiệu The Dragon là được vừa ý. Xin coi cho kỹ và nài cho có nhãn hiệu The Dragon bằng satin thêu chữ vàng đính sau bầu áo.



Thưa các bà,
Nếu như ột các bà có nốt ruồi, có mụn, có một cổ rằn, nước da vàng và có mồ-xính rịn; tóc rụng, lông mày mất không đầy; mắt không sáng sủa v... v...
Muôn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những viên phân của Viện-Nữ-Nhơn • KEVA • chế ra.
Khiêu bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tới xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gói cho, không lấy tiền.
Mme Courrier
Viện-Nữ-Nhơn Kéva
80, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Têlê-phon 755.
Le Directeur Général: NGUYỄN-ĐỨC-NHÂN